

thời đại mới

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU & THẢO LUẬN

Số 18 - Tháng 3/2010

Việt Nam trong thế giới của thập kỷ thứ hai thế kỷ 21

Nguyễn Trung
Hà Nội

Như tựa của nó, bài viết này chỉ nêu lên những vấn đề chính Việt Nam sẽ phải đối mặt trong thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI. Với suy nghĩ cho rằng cần làm rõ được những vấn đề đặt ra trước khi suy nghĩ về các giải pháp, bài này không đề cập tới, mà xin dành việc bàn về các giải pháp cho các dịp khác. Với tất cả tinh thần trách nhiệm của mình, người viết bài này đưa ra cách nhìn riêng về một số vấn đề, để ai quan tâm thì tham khảo. Vì hiểu biết và điều kiện làm việc rất giới hạn, những ý kiến trong bài chắc chắn có nhiều thiếu sót, mong được bổ khuyết.

Kính dâng Tổ quốc nhân dịp 1000 năm Thăng Long

I. Vấn đề đặt ra

Việt Nam, kể từ 1986, sau một phần tư thế kỷ thực hiện sự thay đổi căn bản mang tên là **đổi mới**, đã kết thúc thời kỳ phát triển theo chiều rộng với nhiều thành tựu to lớn có tính bước ngoặt, thay đổi bộ mặt đất nước và được thế giới ghi nhận. Cần nhận định dứt khoát như vậy để gỡ bỏ mọi rào cản, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Cần nhận định dứt khoát như vậy trước khi tìm hiểu những vấn đề đặt ra cho Việt Nam phía trước trên con đường phát triển của mình.

Mặt khác, cũng phải tỉnh táo nhìn nhận, so với chính ta trước kia, những

thành tựu đạt được trong 25 năm qua là rất to lớn; nhưng nếu so với chặng đường 25 năm đầu tiên trên con đường trở thành NIC (nước mới công nghiệp hóa) của Hàn Quốc, Đài Loan.., nước ta phát triển như thế là chậm, so với những thách thức hiện tại và phía trước nước ta phải đối mặt lại càng chậm. Nên có cái nhìn nhiều chiều như vậy để định liệu công việc của mình, và nhờ đó có thể “đỡ” rơi vào bệnh “mẹ hát con khen hay”!

Việt Nam bước vào thập kỷ 2020 đúng vào lúc kinh tế thế giới – trước hết là những nền kinh tế lớn mà đầu tàu là kinh tế Mỹ - đang tìm cách ra khỏi cuộc khủng hoảng mang tính hệ thống hiện nay để tìm đường chuyển sang một thời kỳ phát triển mới. Trong khi đó Trung Quốc đang dần bước vào thập kỷ 2020 với mọi nỗ lực quyết liệt nhất để đi nhanh hơn nữa trên con đường trở thành siêu cường vào giữa thế kỷ này; giới nghiên cứu trên thế giới hầu như có cùng nhận định: *Thập kỷ 2010 đánh dấu bước ngoặt mang tính thời đại của Trung Quốc trên đường đi tới siêu cường, thập kỷ 2020 hiện tượng Trung Quốc sẽ còn nóng bỏng hơn nữa trên trường quốc tế.*^[1]

Như vậy, thập kỷ 2020 đến với Việt Nam với ba đặc điểm. *Thứ nhất*, thế giới đang tìm đường ra khỏi cuộc khủng hoảng hiện nay, trên thực tế là đang phải tìm đường chuyển sang một thời kỳ phát triển mới khác trước. *Thứ hai*, hiện tượng Trung Quốc trên con đường trở thành siêu cường ngày càng trở nên nóng bỏng trên trường quốc tế - nhất là tại khu vực. *Và thứ ba*, Việt Nam vừa phải thích nghi với bối cảnh thế giới mới rất quyết liệt so với trước, đồng thời vừa phải tự mình tìm đường chuyển sang một giai đoạn phát triển cao hơn để có thể đứng vững trong tình hình mới.

Ba đặc điểm ấy đặt ra cho Việt Nam nhiều thách thức mới, tới mức có thể nói: *Kể từ khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước ngày 30 Tháng Tư năm 1975, do đòi hỏi trong nước và bối cảnh quốc tế mới, chưa bao giờ mà độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và tương lai phát triển của đất nước phải đối phó với nhiều thử thách nguy hiểm và quyết liệt như hiện nay. Cụ thể là con đường phát triển của Việt Nam đang đặt ra nhiều đòi hỏi gấp gao, đồng thời cục diện quốc tế và khu vực đang đi vào một bước ngoặt đặt nước ta trước nhiều thách thức mới. Tất cả tạo nên sức ép căng thẳng bên ngoài và bên trong, đòi hỏi cả nước phải dần lên đối mặt.*

Chỉ cần nhìn vào bức tranh thế giới, bản đồ địa chính trị hiện thời của khu vực nước ta với một Trung Quốc đầy tham vọng, và nhìn vào các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, vào các vấn đề an ninh quốc phòng, vào những đòi hỏi của phát triển và cạnh tranh.., sẽ thấy rõ những điều vừa trình bày. Tính chất quyết liệt của chặng đường nước ta phải đi trong thập kỷ 2011-2020 là: Làm chủ được tình hình này sẽ tạo thời cơ lớn cho tương lai của đất nước, thất bại trong xử lý tình hình này, đất nước đi vào con đường đầy hiểm họa.

II. Những nét mới trong bối cảnh quốc tế liên quan mật thiết đến nước ta

Cục diện thế giới đang có thay đổi lớn về kinh tế cũng như về chính trị. Những thay đổi này không nóng nực như khi chiến tranh lạnh vừa kết thúc, song hầu như tác động sâu sắc hơn nhiều đến mọi quốc gia. Thậm chí tại nhiều nước – kể cả Mỹ – cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay tác động trực tiếp đến từng gia đình.

Cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới đang diễn ra là vô tiền khoáng hậu. Sau một năm (9-2008 tới 9-2009) đánh vật với cuộc khủng hoảng này, các nền kinh tế lớn đã phải bỏ ra tổng cộng ước khoảng trên 10 nghìn tỷ USD (tương đương với 2/3 GDP của cả nước Mỹ và với 1/6 GDP toàn thế giới), đồng thời phải tiến hành nhiều liệu pháp đau đớn mang tính điều chỉnh vĩ mô và hệ thống để cứu chữa. Hiện nay cuộc khủng hoảng này được xem là đã chạm đáy; nhưng lối ra có lẽ sẽ phải mất nhiều năm. Nguy cơ lại xảy ra khủng hoảng mới ngập ngừng.

Chưa ai dám nói bao giờ và như thế nào kinh tế thế giới sẽ phục hồi và lấy lại được sự phát triển năng động đã có như trong một hai thập kỷ vừa qua. Tuy nhiên, có khá nhiều người trong giới nghiên cứu chia sẻ ý kiến:

1. Khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay là một dạng đổ vỡ của các *hiện tượng kinh tế bong bóng* của các nền kinh tế chủ chốt trên thế giới – bắt đầu từ Mỹ, xảy ra chủ yếu do (a) sự đổ vỡ của các thị trường tiền tệ, (b) sự bất cập của các thể chế tài chính quốc gia trước sự vận động của đời sống kinh tế đang diễn ra, (c) bản thân nền kinh tế có nhiều yếu tố của khủng hoảng thừa mang thuộc tính cơ cấu;^[2] thực chất đây là cuộc khủng hoảng có tính hệ thống rất sâu sắc trên cả hai phương diện (a) bản thân cấu trúc kinh tế có những mất cân đối lớn và (b) sự phá sản của tư duy kinh tế do chủ nghĩa tân tự do chi phối; cuộc khủng hoảng này được coi là trầm trọng nhất kể từ 1929-1933, để lại nhiều hậu quả nan giải;
2. Vì đòi hỏi phải thay đổi cả cấu trúc và tư duy, nên cuộc khủng hoảng này của kinh tế thế giới mang tính chất là cuộc khủng hoảng chuyển giai đoạn phát triển (transformational crisis), các quốc gia sẽ không thể giữ nguyên cách làm ăn như lâu nay (kể từ khi chiến tranh lạnh kết thúc), sẽ xuất hiện những điều chỉnh vĩ mô tại nhiều quốc gia theo hướng quan tâm hơn nữa đến sự bền vững của thị trường nội địa và của môi trường;
3. Hệ thống tài chính tiền tệ thế giới đang có những xáo trộn lớn, buộc phải cải tổ cơ bản để hạn chế những rủi ro – đặc biệt là trên 2 vấn đề: (1) Sự suy yếu ngày càng nhanh chóng của đồng USD và (2) vai trò đang nổi lên đầy

tính lũng đoạn của đồng Nhân dân tệ (Trung Quốc);

4. Phải tăng cường hơn nữa vai trò điều tiết của nhà nước để hỗ trợ “bàn tay vô hình” của thị trường; khung khổ WTO tuy vẫn được duy trì, nhưng chắc chắn sẽ có nhiều cọ xát mới gay gắt hơn;
5. Phải sớm có các chính sách và biện pháp thân thiện hơn với môi trường thiên nhiên để giảm thiểu các đại họa, tại nhiều nước đã phải hướng mạnh tới nền kinh tế có hàm lượng carbon thấp...
6. Phải thay đổi nhiều điều quan trọng trong tư duy kinh tế; một số học giả nổi tiếng như Krugman, Stiglitz, Fukuyama, thượng nghị sỹ Max Baucus... cho là kinh tế học hiện đại có nhiều điểm lỗi thời.[3]

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay còn cho thấy những mặt trái hay là những vấn đề do quá trình toàn cầu hóa đặt ra – nhất là trong kinh tế – mà mọi quốc gia đều phải đối mặt.[4] Cũng có thể nói cuộc khủng hoảng này đánh dấu một giai đoạn mới của quá trình toàn cầu hóa với hai đặc điểm: bảo hộ có xu hướng gia tăng, song cạnh tranh thâm nhập vào nhau cũng sẽ quyết liệt hơn.

Trong khi đó cục diện quốc tế có hai hiện tượng nổi bật nhất kết thúc thời kỳ hậu chiến tranh lạnh: (a) sự suy yếu nhanh chóng của siêu cường Mỹ,[5] và (b) vai trò ngày càng nổi lên của các cường quốc khác – trước hết là Trung Quốc, rồi đến Nga, Ấn Độ.

1. Sự suy yếu của Mỹ

Chiến tranh Iraq và chiến tranh chống khủng bố - trước hết là chống Al-Qaeda - Taliban – không đem lại kết quả như Mỹ đề ra, thậm chí chưa thấy ánh sáng cuối đường hầm, cùng với tình trạng từ năm 2008 Mỹ lâm vào khủng hoảng kinh tế nặng nề nhất từ khi cuộc Đại Suy Thoái, đã khiến Mỹ phải điều chỉnh căn bản chiến lược toàn cầu của mình. Mức độ điều chỉnh gay gắt đến nỗi Singapore cho rằng Mỹ đang tạo ra khoảng trống cho Trung Quốc tung hoành ở châu Á.[6]

Để hiểu thực trạng kinh tế Mỹ trong khủng hoảng hiện nay, xin trích dẫn phân tích sau đây của Francis Fukuyama:

“ ...Chỉ riêng từ năm 2001 đến năm 2008, (trước đó không tính) hơn 5 nghìn tỷ USD tiền tiết kiệm của nước ngoài đã đổ vào nền kinh tế giàu nhất thế giới – nước Mỹ, thúc đẩy một cao trào đi vay và kích thích quá mạnh chi tiêu của các hộ gia đình cũng như các tập đoàn. Mức độ nợ liên tục gia tăng và ở mức rất cao: khi xảy ra suy thoái đầu thập kỷ 1980 tổng nợ tư nhân (hộ gia đình và các tập đoàn, công ty) mới chỉ là

123% GDP, nhưng đã vọt lên 290% GDP năm 2008. Trong khoảng thời gian này, riêng nợ của các hộ gia đình là 48% GDP đầu thập kỷ 1980 đã vọt lên tới 100% GDP vào năm 2008. Vì vậy mọi cố gắng của Quỹ dự trữ Liên bang (Fed) tung tiền ra để tăng thêm khả năng thanh toán của nước Mỹ chẳng còn mấy hiệu quả. Các hộ gia đình và các tập đoàn lâm vào tình trạng suy sụp kéo dài hơn các thời kỳ suy thoái trước. Người Mỹ bắt đầu phải học để trở thành người tiết kiệm, nhất thiết phải như vậy. Nhưng việc tỉnh táo quay trở lại với nghịch lý nổi tiếng của Keynes về sự tằn tiện lại gây ra cho nước Mỹ bệnh thiếu máu!.." (Fukuyama 2009a)

Sự điều chỉnh này của Mỹ thực chất là sự thoái lui một bước quan trọng có tính bắt buộc trong chiến lược toàn cầu so với thời George W. Bush, nguyên nhân chủ yếu là lực bất tòng tâm. Mỹ hiện vẫn là siêu cường số 1, song vai trò và ảnh hưởng của nó giảm sút đáng kể so với thời kỳ ngay sau khi chiến tranh kết thúc.

Hiện tượng Obama thắng cử không đơn thuần chỉ là một thắng lợi độc nhất vô nhị cho đến nay của thể chế dân chủ Mỹ và trên thế giới. Sâu xa hơn thế, hiện tượng Obama nói lên tầm vóc điều chỉnh chiến lược chưa từng có kể từ sau chiến tranh thế giới II mà Mỹ phải chấp nhận.

Điều đáng chú ý là so với tất cả mọi thời kỳ khác kể từ chiến tranh thế giới II kết thúc, siêu cường Mỹ trong thời kỳ hậu chiến tranh lạnh chiếm vị thế quốc tế cao nhất trong toàn bộ lịch sử của nó. Song chính trong thế thượng phong này của thời kỳ hậu chiến tranh lạnh, siêu cường Mỹ đã chịu nhiều thất bại và tổn thất nhất, đã sa sút nhanh nhất so với tất cả các thời kỳ trước đó kể từ khi kết thúc chiến tranh thế giới II. Nguyên nhân chủ yếu là "tham vọng và gánh nặng đế chế" quá lớn cùng với sự đổ vỡ thảm hại của chủ nghĩa tân tự do trong kinh tế. *Sự thoái lui này diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc phát triển "rất nóng" trên con đường trở thành siêu cường, vì thế trên thế giới đang manh nha những biến động chao đảo của quá trình hình thành một trật tự mới, nhiều quốc gia sẽ chịu tác động – trong đó có nước ta. Tình hình quyết liệt tới mức chưa bao giờ sách báo và các phương tiện truyền thông Mỹ lại đầy rẫy như hiện nay các nhận định, đánh giá về Hiện tượng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trở thành chủ nghĩa tư bản toàn trị đặc sắc Khổng giáo, về Sự giới hạn của quyền lực Mỹ, về Chiến lược toàn cầu của Washington đang hủy hoại nước Mỹ, về Triển vọng chẳng lấy gì làm sáng sủa của Obamanomics, về Sự cáo chung của đế chế Mỹ, vân vân, - và về ...Thế giới trong thập kỷ tới này nghiêng về phương Đông!.*[7]

Hiện tượng Obama cũng đồng thời cho thấy Mỹ quyết tâm thay đổi và có lẽ có thể thay đổi được – chính điều này sẽ cho phép Mỹ tiếp tục duy trì – dù

không còn mạnh như trước – vị trí siêu cường số 1 trong một thế giới đang tiến vào cục diện đa siêu cường. Sự điều chỉnh của Obama trong kinh tế thông qua các luật pháp mới và gói kích thích (stimulus) thực chất là một cuộc sắp xếp lại và điều chỉnh lại nền kinh tế của họ. Rất nhiều khó khăn còn ở phía trước, và tiếng nói trong nước Mỹ chỉ trích chính sách của Obama không phải là ít. Đơn giản là cuộc cải cách nào cũng đau đớn; bởi vì trong phạm vi nguồn lực có hạn xóa sổ ai, cứu ai đều vấp phải cọ xát gay gắt. Hiện tượng Obama đánh dấu một thời kỳ thay đổi sâu sắc đang diễn ra sôi động ở hầu hết các nước phát triển – mới đây nhất là sự kiện ngày 30-08-2009 thủ tướng Yukio Hatoyama[8] đảng Dân Chủ ở Nhật thắng cử, chấm dứt thời kỳ đảng Dân chủ Tự do ngự trị chính quyền Nhật hơn nửa thế kỷ!

Nét nổi bật của điều chỉnh chiến lược toàn cầu của nước Mỹ Obama là: Mỹ quyết rút khỏi Iraq để tập trung vào các vấn đề như mặt trận chống Al-Qaeda – Taliban tại Afghanistan, vấn đề vũ khí hạt nhân của Iran, vấn đề vũ khí hạt nhân của Bắc Triều Tiên... Ngày 17-9-2009 Mỹ đi thêm một nước cờ chiến lược nữa là quyết định rút bỏ **kế hoạch lá chắn tên lửa Châu Âu** để tăng thêm hòa hoãn với Nga (đã được Nga hưởng ứng) và tập trung cố gắng tìm kiếm các khả năng xử lý vấn đề vũ khí hạt nhân của Iran. Bước đi này còn nhằm phân hóa bớt các thế lực gây sức ép khác đối với Mỹ. Quan hệ Mỹ - Nga ấm hẳn lên cho thấy tầm vóc của quyết định 17-09-2009. Khả năng nâng quan hệ với Nga để tranh thủ thêm điều kiện đối phó với Iran đang được Mỹ tính đến. Những cải cách trong đối nội của nước Mỹ đang diễn ra càng làm rõ những thay đổi trong chiến lược đối ngoại của nước này.

Có thể nói cải cách, thay đổi theo cái mới là việc diễn ra thường xuyên và liên tục năm này qua năm khác ở các nước phương Tây. Tuy nhiên những thay đổi qua cuộc khủng hoảng này thực sự là một đợt cải cách sâu rộng. Đặc biệt tại Mỹ, công việc điều chỉnh vĩ mô hiện nay có lẽ quyết liệt hơn các cường quốc phương Tây khác, được bắt đầu từ cải cách giáo dục, đổi mới việc đào tạo nguồn nhân lực, đặt lại cách nhìn về “outsourcing” (lấy nguồn từ bên ngoài) và cơ cấu ngành nghề của nền kinh tế Mỹ trong tình hình mới (nhất là trước tình hình sản phẩm Trung Quốc ngày càng thâm nhập thị trường Mỹ), cải cách mạnh mẽ các thể chế về tài chính, bảo hiểm y tế, về điều hành kinh tế, v... v... Nói chung là không thể phó thác cho “laissez faire” với bất kỳ giá nào của “chủ nghĩa tân tự do” như đã diễn ra trong mấy thập kỷ vừa qua. Việc Mỹ ngày 11-9-2009 quyết định áp mức thuế 35% (mức cũ là 4%) đối với lớp xe hơi nhập từ Trung Quốc, không đơn thuần chỉ là một hành động “trả miếng”, mà còn liên quan mật thiết đến việc xem lại chủ trương “outsourcing” (lấy nguồn lực từ bên ngoài) hiện nay. Tóm lại, có thể nói: Nội dung cơ bản nhất của điều chỉnh vĩ mô ở Mỹ hiện nay là chia tay với trạng thái cực đoan vừa qua của chủ nghĩa tân tự do, hướng mạnh hơn vào nền kinh tế carbon thấp, tăng cường vai trò kinh tế trong thị trường nội địa. Vì những lẽ này, gọi đây là sự điều chỉnh mang tính hệ thống. Còn có thể nói một cách khác: Đó còn là sự điều

chính có nhiều dân chủ hơn.

Từ tình hình trên, có thể thấy phát biểu của Tổng thống Obama tại phiên họp Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ngày 23-9-2009 "*...đã đến lúc thế giới chuyển sang một hướng mới. Chúng ta phải dân thân vào một thời đại tiếp cận mới dựa trên quyền lợi chung và cùng tôn trọng nhau...*" không đơn thuần là một lời nói ngoại giao, mà hàm ý rõ ràng kêu gọi cộng đồng các quốc gia trên thế giới nỗ lực *cho một cách sống chung mới*. Phát biểu này đánh đi tín hiệu khá rõ: Chính Mỹ cũng đang tìm cách ứng xử mới trong thế giới ngày nay.

Liên quan đến Đông Nam Á, đặc biệt là Biển Đông, nhiều lần các nhà quân sự Mỹ tuyên bố (ngay từ cuối thời George W. Bush): Mỹ đứng ngoài việc tranh chấp biển đảo ở khu vực này, miễn là giữ được thông thương tự do trên eo biển Malacca, các quyền lợi của Mỹ ở khu vực này được bảo đảm, và không được đụng chạm đến Đài Loan. Có thể hiểu đây sẽ là *lằn ranh cuối cùng* Mỹ sẽ có thể chấp nhận một khi tình hình đòi hỏi bắt buộc phải như vậy.[9]

Mặt khác, Mỹ khuyến khích giải quyết những tranh chấp trên Biển Đông trên diễn đàn đa phương giữa các nước liên quan ở Đông Nam Á. Trong cuộc điều trần về Biển Đông tháng 7-2009, Thượng viện Mỹ đã bày tỏ mối quan ngại sâu sắc của Mỹ về tình hình Trung Quốc ngày càng lấn át về kinh tế và quân sự ở khu vực này. Cuộc điều trần này cho thấy Mỹ muốn có thái độ chủ động hơn đối với các nước trong khu vực Biển Đông, "*...từ quan hệ về chính sách đến đối thoại về chiến lược, lên tới tầm mức hoạt động quân sự, bằng cách gia tăng khả năng quân sự cho các nước đối tác. Trong khi đó Hoa Kỳ cũng tăng cường hoạt động ngoại giao quân sự với Trung Quốc, gia tăng đối thoại để tránh nguy cơ tính toán sai lầm gây xung đột bất ngờ*".[10]

Trong khi đó, tại cuộc họp ASEAN - Mỹ ngày 24-07-2009 ngoại trưởng Hillary Clinton khẳng định Mỹ tiếp tục tăng cường quan hệ với ASEAN.[11]

Cũng không thể bỏ qua một thực tế khác là trong quan hệ song phương Mỹ - Trung hiện nay, phía Mỹ cũng chủ động đẩy mạnh xu thế hòa hoãn.

Đối thoại chiến lược và kinh tế Mỹ - Trung (khai mạc tại Washington ngày 27 tháng 9 năm 2009) đã mang dáng dấp của diễn đàn G2 mà nhiều đồng minh của Mỹ không muốn. Giả định rằng trong bối cảnh nào đó (ví dụ Mỹ tiếp tục suy yếu và sa lầy, kinh tế các nước phương Tây tiếp tục đình đốn, Trung Quốc tập hợp thêm được vây cánh...) sẽ xuất hiện G2 với tính cách là yếu tố chi phối bàn cờ thế giới, tình hình sẽ rất phức tạp, các nước nhỏ yếu sẽ phải hứng chịu nhiều hệ lụy – nhất là tại khu vực Đông Nam Á. Tại "Diễn đàn chiến lược và kinh tế Mỹ - Trung" này Obama nói "*Mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc sẽ định hình cho thế kỷ 21... Đây là trách nhiệm mà hai bên phải gánh vác.*" Trong điện chúc mừng phiên họp đầu tiên của diễn đàn này, Hồ Cẩm Đào viết: "*Cả Trung Quốc và Mỹ gánh vác trên vai trách nhiệm quan trọng về những*

vấn đề trọng đại liên quan đến hòa bình và sự phát triển của nhân loại.”[12]

Chắc chắn rồi đây lúc hòa hoãn, lúc căng thẳng, song phía Mỹ sẽ vẫn có các bước đi tiếp mở rộng quan hệ với Trung Quốc trên mọi lĩnh vực, bên nào cũng có thừa khôn ngoan giành cái lợi về cho mình.

Như vậy có thể thấy chính sách đa dạng của Mỹ nói trên đối với khu vực Biển Đông sẽ còn tùy thuộc đáng kể vào chính thái độ các nước ASEAN (đối với Mỹ và Trung Quốc), đồng thời chịu sự chi phối sâu sắc của quan hệ Mỹ - Trung.

2. Sự trỗi dậy của Trung Quốc

Sự lớn mạnh của Trung Quốc như là “công xưởng của thế giới” đang thúc đẩy khát vọng của Trung Quốc đi nhanh trên con đường trở thành siêu cường vào khoảng năm 2050, mặc dù kinh tế và nội trị Trung Quốc còn rất nhiều vấn đề nhạy cảm.

Sẽ là phiên diện trong đánh giá Trung Quốc nếu bỏ qua những vấn đề nhạy cảm luôn luôn xuất hiện trong kinh tế và trong nội trị của quốc gia này. Báo chí nước ngoài nhận xét: Cái yếu nhất của Trung Quốc là Trung Quốc là nước của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, chính vì lẽ này Trung Quốc không thể trở thành siêu cường với nghĩa lãnh đạo thế giới. Thậm chí cần thấy rõ trong quá trình phát triển của nó, quốc gia này luôn luôn đứng trước không ít những vấn đề nan giải về phân hóa và bất công xã hội, về khoảng cách giàu nghèo quá lớn, nguy cơ phân rã, sự mong manh của hệ thống ngân hàng tài chính tiền tệ, những thách thức thường trực đối với hệ thống chính trị... Thực tế này giải thích tại sao Trung Quốc sẵn sàng thực hiện và có khả năng thực hiện được các biện pháp cực đoan không tưởng tượng nổi như “cách mạng văn hóa”, “sự kiện Thiên An Môn”, chính sách đối với Tân Cương và Tây Tạng... Nhạy cảm lớn nhất cũng là nguy cơ lớn nhất đối với hệ thống chính trị của Trung Quốc là vấn đề dân chủ. Tuy nhiên, cần chú ý: Trung Quốc là một thế giới riêng cho chính nó, nghĩa là trong tình hình cấp thiết, Trung Quốc có thể huy động mọi khả năng và lực lượng có thể, để chế ngự và kiểm soát tình hình nội tại với bất kỳ giá nào; Trung Quốc có thể làm tất cả mọi việc rất cực đoan với cách nghĩ “mục tiêu biện minh cho mọi biện pháp”, chấp nhận trả giá ghê gớm để giành được mục tiêu Trung Quốc muốn... Lịch sử còn chứng kiến, khi nội bộ có khó khăn hoặc cần giải quyết một yêu cầu chính trị nào đó, Trung Quốc thường hướng “ngòi nổ” ra bên ngoài, đó là lúc tiến hành cách mạng văn hoá thì giương cao ngọn cờ chống đế quốc “gió Đông thổi bạt gió Tây”; khi tiến hành cuộc chiến tranh biên giới chống Việt Nam

tháng 2-1979 thì gương cao ngọn cờ chống tiêu bá và dạy cho Việt Nam bài học... [13]

Với nguồn tài nguyên Trung Quốc đem về bằng mọi cách từ khắp nơi trên thế giới, trước hết là từ châu Phi và châu Mỹ Latinh, Úc..., với nguồn lao động khổng lồ và giá rẻ trong nước, với chính sách phát triển gần như hy sinh môi trường, Trung Quốc hiện nay đứng đầu thế giới trong sản xuất nhiều nguyên liệu cơ bản như sắt, thép, đồng, nhôm, xi măng... là cường quốc thứ nhất trong xuất khẩu tàu biển, là cường quốc thứ hai sau Mỹ trong xuất khẩu ô-tô, trong vòng một vài năm tới GDP kinh tế Trung Quốc dự kiến sẽ vượt Nhật[14]...

Báo chí thế giới thừa nhận Trung Quốc thành công vượt xa chủ nghĩa thực dân mới của phương Tây tại châu Phi, Mỹ Latinh và một số nơi khác trên thế giới (trong đó có Đông Nam Á...). Những khoản viện trợ lớn của chính phủ Trung Quốc dành cho các quốc gia này với danh nghĩa “*không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước nhận viện trợ*”. Trên thực tế là Trung Quốc quan hệ trực tiếp và ủng hộ giới thống trị ở những quốc gia này, bất luận bản chất những chế độ này như thế nào. Phương thức hợp tác song phương như vậy của Trung Quốc tại những quốc gia này đang mang lại nhiều kết quả lớn cho Trung Quốc (tuy nhiên gần đây một số nước châu Phi đã phản ứng chống lại sự tham lam thái quá của Trung Quốc). Hơn thế nữa, hiện tượng Trung Quốc trở thành đối tác kinh tế ngày càng quan trọng với Iran, Iraq, với các nước và lực lượng “cánh tả” (chống Mỹ) ở châu Mỹ Latinh – nơi được coi là sân sau của Mỹ – đang làm cho Mỹ và phương Tây lo lắng.

Với nguồn dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới (2100 tỷ USD) Trung Quốc đang tìm cách thay đổi hệ thống tiền tệ thế giới. Trước mắt Trung Quốc chưa thể “hạ bệ” đồng USD (hiện nay vẫn còn chiếm tới 60% tổng giao dịch tiền tệ và thương mại trên thế giới). Song với tư cách là chủ nợ lớn nhất của Mỹ, đang nắm giữ khoảng 60% trái phiếu và những giấy tờ có giá khác của Mỹ,[15] Trung Quốc đòi hỏi đồng nhân dân tệ cũng phải được coi là phương tiện thanh toán quốc tế. Đòi hỏi này bị bác bỏ tại cuộc họp G20 (tại Luân Đôn ngày 02-04-2009) với lý do đồng nhân dân tệ chưa phải là đồng tiền chuyển đổi tự do. Trung Quốc chuyển sang chiến thuật mới là đòi nâng cao vai trò của Trung Quốc tham gia vào “quyền rút vốn đặc biệt” (SDR – một đơn vị được coi như là tiền của IMF) để làm yếu và tiến tới thay thế dần đồng USD. Đồng thời Trung Quốc áp dụng các biện pháp đòi các nước có quan hệ buôn bán với Trung Quốc trực tiếp dùng đồng nhân dân tệ làm phương tiện thanh toán trong quan hệ song phương, một số nước đã chấp thuận. Có thể nói đây là một bước mới bổ sung quan trọng cho việc mở rộng quyền lực và ảnh hưởng của Trung Quốc trên thế giới – đặc biệt là quyền lực mềm.

Trong số hàng nghìn tập đoàn kinh tế của Trung Quốc đã có nhiều tập

đoàn lộn vào danh sách các nhóm *TNCs top 100*, *TNCs top 50* của thế giới, trong đó phải kể đến tập đoàn dầu khí *PetroChina* có số vốn vượt 1000 tỷ USD và trở thành TNC đứng đầu thế giới về quy mô vốn.[16]

Tình hình vừa trình bày trên cho thấy *chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc* ngày càng tự bộc lộ ra là chủ nghĩa tư bản Trung Hoa thời nay trong hệ thống chính trị một Đảng. Đây chính là chủ nghĩa tư bản toàn trị với đặc trưng Khổng giáo.[17]

Thế giới, nhất là các nước láng giềng của Trung Quốc, ngày càng lo ngại trước hiện tượng Trung Quốc cũng đang trên đường trở thành siêu cường quân sự – đặc biệt là các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Bình luận trên nhật báo Giải phóng quân Nhân dân (Trung Quốc) ngày 12 tháng 3 năm 2009, Hoàng Thôn Luận viết:

“...Quyền lợi quốc gia của Trung Quốc vượt xa ra ngoài biên cương lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Trung Quốc, bao gồm cả các vùng đại dương bao la nơi các tàu chở dầu của Trung Quốc qua lại, cũng như không gian vũ trụ... Quyền lợi quốc gia Trung Quốc mở rộng đến đâu, sứ mệnh của lực lượng vũ trang của chúng ta (Trung Quốc) được mở rộng đến đâu...! Đứng trước nhiệm vụ lịch sử mới, lực lượng vũ trang của chúng ta (Trung Quốc) không chỉ bảo vệ biên giới lãnh thổ, mà còn phải bảo vệ biên giới quyền lợi quốc gia của chúng ta.”[18]

Ngân sách quốc phòng hàng năm của Trung Quốc hai thập kỷ nay thường xuyên tăng 2 con số (từ 10% đến 17% mỗi năm). Số liệu thống kê chính thức của Trung Quốc cho biết chi tiêu quốc phòng của nước này năm 2007 ước khoảng 70 tỷ USD. Song theo đánh giá của Bộ Quốc phòng Mỹ, của RAND (cơ quan nghiên cứu của Mỹ), và của RAW (Research and Analysis Wing, cơ quan nghiên cứu của Ấn Độ), thực chi cho ngân sách quốc phòng của Trung Quốc năm 2007 ước khoảng 138-156 tỷ USD, đứng vào hàng thứ hai trên thế giới – nghĩa là ước khoảng 1/4 – 1/3 ngân sách quốc phòng của Mỹ, vượt Nga, gấp 5 lần của nước Anh, và bỏ xa Ấn Độ... Ngày 21 tháng 9 năm 2009 Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang Liệt tuyên bố nước này có hầu hết mọi hệ thống vũ khí hiện đại của các nước phương Tây.

Trung Quốc đang trở thành cường quốc vũ trụ. Hiện nay Trung Quốc đang đẩy mạnh xây dựng *hải quân nước xanh* (hoạt động tầm đại dương với hàng không mẫu hạm đang mua của Nga hoặc tự đóng lặn). Trong chuyến đi thăm Trung Quốc đầu năm 2009 của đô đốc Mỹ Timothy Keating, phía Trung Quốc đặt thẳng vấn đề để Trung Quốc *quản lý* Thái Bình Dương từ đảo Hawaii

về phía Tây, phía Mỹ sẽ *quản lý* Thái Bình Dương từ Hawaii về phía Đông. Keating đã đáp lại: “No, Thanks!”.[19] Riêng trên Biển Đông hải quân Trung Quốc giữ vị thế áp đảo, với mục tiêu trước mắt là “cái lưỡi bò”.[20]



Trên nhiều phương diện, hiện tượng Trung Quốc trên đường trở thành siêu cường đang là vấn đề nóng bỏng và rất phức tạp của cả thế giới. Giáo sư Thôi Lý Nhữ, chủ tịch Viện Nghiên cứu Quan hệ Quốc tế Đương đại (CICIR – Bắc Kinh), một viện nghiên cứu chiến lược của Trung Quốc tầm cỡ quốc tế, đầu năm nay phát biểu thẳng thắn trước giới học giả nước ngoài: “*Mười năm qua Trung Quốc đã phát triển từ một vị thế tương đối thấp lên một vị thế tương đối mạnh, vì vậy những xung đột giữa Trung Quốc với thế giới bên ngoài không đặc biệt quyết liệt lắm (not particularly vehement). Tuy nhiên, trong vòng mười năm tới, Trung Quốc sẽ đi tiếp từ vị thế tương đối mạnh hiện nay lên một vị thế còn mạnh hơn nữa. Ảnh hưởng của Trung Quốc đối với thế giới sẽ còn lớn hơn nữa – và nỗi lo của thế giới về Trung Quốc cũng sẽ tăng theo...*”[21]

Trên thế giới, kể cả Mỹ, không ai đặt vấn đề đối đầu với Trung Quốc. Nhưng tất cả các quốc gia đều phải cùng nhau hay riêng lẻ nỗ lực tìm cách ứng xử và đối xử thích hợp nhất với hiện tượng Trung Quốc trong thế kỷ 21 này sao cho phù hợp với xu thế tiến bộ chung của loài người. Đó còn là phương thức hữu hiệu nhất, khuyến khích hay bắt buộc Trung Quốc cũng phải thích nghi với trào lưu chung của thế giới.

III. Một số vấn đề đối ngoại đặt ra cho Việt Nam

Sự suy yếu tiếp tục của Mỹ và mối quan hệ Mỹ - Trung như trình bày trên đây là hai yếu tố mới, nổi bật nhất, trực tiếp nhất kết thúc thời kỳ hậu chiến tranh lạnh, vẽ lại bản đồ chính trị của thế giới: hiện tượng đa siêu cường.

Riêng trên Biển Đông đang hình thành với nhiều diễn biến phức tạp xu thế hai cực Mỹ - Trung với các kịch bản khác nhau. Thực tế này liên quan trực tiếp đến nước ta trong thập kỷ tới trên nhiều phương diện. Mối quan hệ Việt – Trung trở thành vấn đề đối ngoại quan trọng nhất và khó xử lý nhất đối với nước ta trong thập kỷ tới.

1. Vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại hiện nay của các nước trên thế giới

Trước khi bàn sâu về quan hệ Việt-Trung, xin có vài nhận xét khái quát về vị thế Việt Nam ngày nay trên trường quốc tế.

Có thể nói hiện nay Việt Nam đạt được vị thế quốc tế cao nhất trong lịch sử của mình với tính cách là một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Việt Nam ngày nay là đối tác chiến lược của nhiều nước, đầu tư nước ngoài và kim ngạch ngoại thương tăng trưởng năng động. Chính sách đối ngoại hòa bình – hợp tác – hữu nghị của Việt Nam cùng với cục diện thế giới hiện nay mang lại cho Việt Nam vị thế này. Sự thiện cảm của nhân dân thế giới dành cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước của Việt Nam trong thế kỷ trước cũng là yếu tố quan trọng góp phần làm nên vị thế quốc tế ngày nay của đất nước. Toàn bộ thực tế này tạo ra thuận lợi rất quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, cho thực hiện nghĩa vụ đối với thế giới của Việt Nam với tính cách là một quốc gia thành viên đầy đủ và bình đẳng trong cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, cần nhận rõ một sự thật khác, đó là vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của nhiều nước đối tác, nhất là các nước đối tác quan trọng, nói chung là tương đối thấp so với khả năng Việt Nam có thể đạt được. Nguyên nhân chính của sự kiện này không phải vì nước ta nghèo mà chủ yếu vì:

Một là, về một số phương diện nhất định, Việt Nam vẫn chưa bước ra khỏi phong cách đối ngoại thời kháng chiến – phong cách tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng thế giới là chính, mà chưa chủ động và tích cực dẫn thân tham gia vào những vấn đề chung của cộng đồng thế giới, trong khi đó cuộc sống lại luôn luôn đòi hỏi có **cho** có **nhận** chứ không thể một chiều chỉ **nhận** – nhất là nước ta hiện là một quốc gia thành viên đầy đủ trong các thể chế của cộng đồng quốc tế.

Hai là, tuy ta có thiện chí hợp tác – dù song phương hay đa phương, nhưng do khả năng của ta, trước hết do nhiều vấn đề nội bộ riêng của nước ta chưa một lòng một ý, dẫn tới sự hợp tác của ta chưa đạt được mức tiềm năng cho phép, chưa đúng mức các đối tác mong đợi, thậm chí có lúc ta chịu nhiều thua thiệt. Trong 25 năm qua nhiều lần ta bỏ lỡ cơ hội lớn rất đáng tiếc và không lấy lại được.

Ba là, nền ngoại giao Việt Nam hiện nay do ảnh hưởng của ý thức hệ nên tiếp tục có những hẫng hụt, lạc hậu nhất định trong nhận thức những diễn biến mới trên thế giới, chưa chủ động dẫn thân tiến cùng với trào lưu thế giới - đây còn là vấn đề của tri thức, trí tuệ, phẩm chất chính trị và mưu lược -, do đó chưa xác lập được cho mình bản lĩnh mới để khai thác hay chủ động ứng phó với sự vận động của xu thế thế giới. Bản lĩnh ngoại giao ngày nay của nước ta rất yếu so với thời kỳ kháng chiến.

Bốn là, trên hết, ngoại giao Việt Nam đang thiếu một nội trị vững mạnh (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội) và một ý chí thống nhất làm nền tảng. Phải thừa nhận: Nội trị hiện nay của nước ta cản trở đáng kể phát huy vị thế đối ngoại

của đất nước.

Những nhược điểm trình bày trên đang hạn chế sức mạnh ngoại giao nước ta và ảnh hưởng đến sức mạnh của nước ta nói chung, nhất là trong việc tập hợp đồng minh để bảo vệ lợi ích quốc gia và để tiếp tục phát huy vị thế mới của đất nước.

Do sự vận động của tình hình thế giới, đặc biệt là do các mối tương quan mới giữa các cường quốc – bao gồm cả hiện tượng Trung Quốc đang trên đường trở thành siêu cường, xuất hiện tại nhiều nước các châu lục khác nhau trên thế giới mỗi lo Việt Nam có thể rơi vào vòng tay của Trung Quốc.

Đặc biệt là trong bối cảnh quốc tế hiện nay, các cường quốc phương Tây, kể cả Mỹ, đều không muốn có một Việt Nam yếu, chịu lệ thuộc vào Trung Quốc. Những nước này, kể cả Mỹ, hiểu rõ ý thức độc lập tự chủ của Việt Nam và vì thế có lẽ không có ảo tưởng lôi kéo Việt Nam đi vào *con đường ngoại giao của những đối trọng*. Có thể hiểu, xu thế chính của những nước này muốn có một Việt Nam mạnh đứng với vị thế đang có trong khu vực, giữ vững được độc lập tự chủ của mình – là vì các lý do:

- (1) Việt Nam ngày nay không phải là “đối tượng” của những cường quốc này;
- (2) Việt Nam ngày nay không có có xung đột lợi ích với họ;
- (3) Một Việt Nam mạnh, độc lập tự chủ và có vị thế như thế khách quan là có lợi nhất cho hòa bình nói chung và cũng sẽ có lợi nhất cho họ trên bàn cờ thế giới hiện tại...;[\[22\]](#)
- (4) Một Việt Nam lệ thuộc vào Trung Quốc hoặc để Trung Quốc khống chế là điều nguy hại đối với hòa bình và an ninh khu vực với nhiều hệ quả xấu khác – đây là điều nhiều cường quốc và nhiều nước láng giềng và bè bạn của ta không muốn, chính nhân dân ta cũng không chịu;[\[23\]](#)
- (5) Vân...vân...

Cần nói rõ như vậy để không cường điệu hóa đến mức nhầm lẫn coi các sự việc “*can thiệp vào nội bộ Việt Nam để diễn biến hòa bình dưới chiêu bài dân chủ và nhân quyền*” là quốc sách lật đổ của các nước phương Tây đối với nước ta.

Hiển nhiên giữa chế độ chính trị nước ta và chế độ chính trị của các nước phương Tây có nhiều giá trị khác nhau, đặc biệt là về vấn đề dân chủ và nhân quyền.

Các nước phương Tây vì lợi ích của chính mình có chủ trương khai thác các vấn đề như xã hội dân sự, dân chủ và nhân quyền – một xu thế ngày càng trở thành một trào lưu mạnh trên thế giới – để phát huy ảnh hưởng của họ vào các nước khác, kể cả vào Trung Quốc. Có quốc gia nào, nhất là các nước lớn, lại không muốn phát huy ảnh hưởng của mình ra bên ngoài, để tập hợp lực lượng, để khai thác, để tác động vào những điểm yếu của các nước có liên quan, v.v.?

Xin đừng quên cuộc sống và quy luật tiến hóa của xã hội loài người cũng như trong quan hệ giữa các quốc gia trên trái đất này xưa nay và mãi mãi sẽ có “diễn biến”, “diễn biến hòa bình” vào nhau như vậy. Cứ xem Trung Quốc “diễn biến”, “diễn biến hòa bình” vào nước ta như thế nào trong lịch sử 2000 năm quan hệ hai nước cho đến ngày nay cũng sẽ rõ. Trong sự “diễn biến” vào nhau này, quy luật muôn đời vẫn là: *Người thắng cuộc* luôn luôn là kẻ có khả năng *thích nghi và vượt trội* cao hơn đối tượng của mình. Yếu tố căn bản để trở thành *người thắng cuộc* là phải đồng hành với tiến bộ và những giá trị cao đẹp. Chẳng lẽ lịch sử 2000 năm của nước ta không nói lên điều gì trong mối quan hệ qua lại này?

Cũng là chuyện hiển nhiên các tổ chức của một số người Việt ở nước ngoài muốn sử dụng vấn đề dân chủ và nhân quyền để lật đổ nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Họ làm mọi việc và “lobby” mọi người, mọi tổ chức, mọi cơ quan nước họ cư trú, vận động dư luận, để tranh thủ nhân vật này hay lực lượng nọ của nước sở tại hoặc ở những nơi khác cho mục đích lật đổ, chống đối của họ. *Vấn đề chống đối hay lật đổ như thế trước hết là vấn đề giữa trong nước và những lực lượng người Việt này ở nước ngoài.*[24]

Nếu cho câu chuyện chống đối và lật đổ của những người Việt này là quốc sách hay là nằm trong quốc sách của các cường quốc phương Tây, kể cả Mỹ, thì sẽ là sự cường điệu đến mức chệch hướng. Nếu các cường quốc phương Tây lúc này có quốc sách muốn lật đổ hay muốn diễn biến hòa bình để lật đổ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì họ phát triển quan hệ mọi mặt với Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, dành cho Việt Nam không ít sự giúp đỡ để làm gì? Mà Việt Nam đã, đang nhận và sẽ tiếp tục nhận sự giúp đỡ ấy. Thậm chí Việt Nam đang yêu cầu họ thừa nhận nền kinh tế của mình là nền kinh tế thị trường, muốn họ tăng cường giúp đỡ...

Nếu các cường quốc phương tây lúc này có quốc sách lật đổ hay diễn biến

hòa bình để hạ gục nước ta, tại sao một số nước trong các nước phương Tây lại đồng ý nâng quan hệ hợp tác với nước ta lên tầm đối tác chiến lược?.. Các nước phát triển từ hàng chục năm nay liên tục dành cho nước ta những khoản viện trợ ODA không nhỏ, nguồn vốn tài trợ này góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội nước ta. Hàng năm chính phủ ta tiếp tục vận động các nước duy trì nguồn tài trợ này. Hội nghị các nước tài trợ ODA tháng 12-2009 đã quyết định viện trợ ODA cho Việt Nam 8 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay – trong lúc bản thân những nước này chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay. Tại hội nghị này các nước nhấn mạnh: muốn phía Việt Nam xử nghiêm khắc vụ Huỳnh Ngọc Sỹ và đẩy mạnh chống tham nhũng nói chung, đình chỉ một số vụ việc mất dân chủ và nhân quyền... Giữa lúc nước ta đang nỗ lực khắc phục khủng hoảng kinh tế, sự giúp đỡ này càng có ý nghĩa. Có thể coi những đòi hỏi này của các nước viện trợ là diễn biến hòa bình chống đối hay lật đổ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam? Còn chủ trương của trong nước dùng vấn đề “diễn biến hòa bình” để giải quyết những vấn đề trong nội bộ nước ta lại là câu chuyện hoàn toàn khác.

Sự thực có một thứ diễn biến hòa bình khác nhất thiết phải vô hiệu hóa, đó là sự câu kết giữa tham nhũng, tha hóa ở trong nước và bàn tay can thiệp của quyền lực mềm từ bên ngoài. Song cho đến nay chưa được đặt ra yêu cầu chống sự diễn biến nguy hiểm này. Những dự án kinh tế lớn công nghệ lạc hậu có vốn đầu tư nước ngoài được hình thành thông qua những quá trình đấu thầu méo mó, tình trạng buôn lậu, xuất khẩu lậu những khối lượng hàng hóa lớn và nhiều sự việc nghiêm trọng khác đã xảy ra... đòi hỏi phải ngăn ngừa sự lũng đoạn nguy hiểm này.

Nói thêm về vấn đề làm bạn với người

Cần nhấn mạnh: đường lối ngoại giao muốn làm bạn với người của nước ta là đúng đắn. Tuy nhiên, lẽ đời nghiệt ngã: chỉ có thiện chí “chay” – nghĩa là chẳng có thực lực hay ảnh hưởng gì làm căn bản – thì trước sau “chay” vẫn hoàn “chay”! Vì vậy, không thể bỏ qua một chuỗi câu hỏi tiếp theo và rất nhiều việc phải làm, để cho đường lối đối ngoại **làm bạn** này trở thành hiện thực:

1. Ta muốn làm bạn với người, nhưng người có muốn làm bạn với ta không? Đây là hai chuyện khác nhau.
2. Làm thế nào để ta có thể là bạn được của người, và đổi lại, người cũng muốn nhận ta làm bạn? – Còn thứ “làm bạn” do được ban phát thì chẳng hay ho gì – vì đó sẽ là nếu sang thì làm đi, nếu kém sang một chút thì làm thẳng hầu!

3. Làm thế nào để người cần phải làm bạn với ta?
4. Làm thế nào để người nếu không muốn làm bạn với ta thì cũng không chống được ta?
5. Làm thế nào để người nếu không muốn làm bạn với ta thì cũng phải tôn trọng ta?
6. Làm thế nào để người không thể phản ta hay bán rẻ ta?
7. Làm thế nào để người nếu chưa phải là bạn của ta hoặc chưa muốn thì cũng không chống ta?
8. Làm gì và làm thế nào để nước ta không bị lôi vào trò chơi “đổi trọng”, lúc là “cái mồi” cho người này, lúc là “lá chắn” cho kẻ khác..?
9. Làm thế nào để ngày càng thêm bạn, bớt thù?
10. Làm thế nào để không ai cô lập được Việt Nam?
11. Vân... vân..

Tóm lại, muốn làm bạn với người, trước hết phải biết mình là ai, và cần hiểu mình phải (sẽ phải) là ai. Điều này cũng có nghĩa ta phải quyết tâm là chính ta, rồi mới đủ trí tuệ và bản lĩnh tính chuyện làm bạn với người. Đừng quên đọc lập tự chủ là một trong những bài học quý, nên được xếp ngang với ý chí *Không gì quý hơn độc lập tự do!*

Có thể nói ngoại giao Việt Nam vô cùng giàu có những bài học này. Vậy lo câu chuyện làm bạn, trước hết là lo cho mình có lực, có trí tuệ, có tư cách, có tính cách, có ảnh hưởng lan tỏa, có khí phách, có mưu lược và có bản lĩnh thực hiện đường lối đối ngoại làm bạn. Tại hội nghị Thành Đô (1990) ta muốn làm bạn, thậm chí muốn làm đồng chí nữa, nhưng Trung Quốc có chấp nhận đâu! Có thể nói dứt khoát đường lối ngoại giao **làm bạn** phải bắt nguồn từ nội trị lành mạnh và đầy sức sống của quốc gia, từ sự chủ động dân thân vào trào lưu chung của thế giới – nếu không, thì đường lối này chỉ đưa nước ta trở thành con đĩ hay thằng hầu. Không có ý thức hệ nào thay đổi được quy luật này trong cuộc sống.

Việt Nam đang có vị thế đối ngoại cao chưa từng có trong lịch sử của mình để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, mở rộng ảnh hưởng của mình đối với thế giới bên ngoài. Song vấn đề hàng đầu của ngoại giao Việt Nam ngày nay vẫn là nhận biết chuẩn xác thế giới và giác ngộ triết để lợi ích quốc gia, dân thân với tất cả tinh thần *độc lập tự chủ*. Trên hết cả vẫn là xây dựng một nội trị vững mạnh cho dân tộc vươn lên làm nền tảng và định hướng

cho đối ngoại.

2. Một số suy nghĩ về quan hệ Việt-Trung

2.1. Đại hán, bài Hoa, thần phục Hoa

Trước hết nên đặt sang một bên những ảnh hưởng di sản lịch sử để lại và tách ra khỏi mọi cách nghĩ *bài Hoa* hay *thần phục Hoa* để tỉnh táo nhìn nhận sự việc.

Ví dụ không ít người nghĩ rằng sự bành trướng của Trung Quốc là do tư tưởng *đại Hán*. Điều này đúng nhưng không đủ. Nghĩ thế hàm nghĩa khi nào Trung Quốc bỏ được *đại Hán* – một điều không tưởng – thì sẽ hết bành trướng.

Thực ra đòi hỏi về không gian sinh tồn của Trung Quốc trên con đường trở thành siêu cường đặt ra nhiều vấn đề nghiêm trọng hơn so với tư tưởng *đại hán*. Nghĩa là dù có hay không tư tưởng đại hán, vấn đề mở rộng không gian sinh tồn của cái *công xưởng thế giới* này vẫn là tất yếu – vì “đầu vào” và “đầu ra” của nó là cả thế giới, nhằm vào thế giới. Tự Trung Quốc đã nói lên: Hàng hóa Trung Quốc tới đâu, quyền lực mềm của Trung Quốc tới đó. Điều này cho thấy chẳng có liên minh hay đồng minh nào cùng ý thức hệ, cũng chẳng có tư duy *bài Hoa* hay *thần phục Hoa* nào có thể vô hiệu hóa được đòi hỏi mở rộng không gian sinh tồn này^[25] của *cái công xưởng thế giới*. Thực tế này đòi hỏi nước ta phải có một cách tiếp cận khác và cách giải quyết khác những thách thức đặt ra.

Trung Quốc trên con đường trở thành siêu cường rất khó mở rộng không gian sinh tồn như thế đi lên hướng Bắc, sang phía Đông hay về phía Tây. Cứ nhìn bản đồ địa dư và bản đồ địa chính trị thì thấy rõ điều này. Trong lịch sử đã có vụ Ussuri với Liên Xô cũ năm 1969, phần trên bài viết này đã nêu ví dụ Timothy Keating từ chối đề nghị của Trung Quốc đầu năm nay về chia đôi Thái Bình Dương, Nhật bản trước sau không chịu chấp nhận đòi hỏi của Trung Quốc về biển đảo, biên giới Ấn – Trung hiện nay đang căng thẳng... *Hướng thuận lợi nhất làm bàn đạp cho Trung Quốc mở đường giành vị thế siêu cường chỉ còn lại hướng Nam*, Việt Nam trong tình hình này trở thành chướng ngại vật chính! Thực hiện được cái “lưỡi bò” ở Biển Đông, Trung Quốc sẽ không chế được tuyến đường biển huyết mạch Malacca và từ đó có thể không chế đáng kể Thái Bình Dương, sẽ có thêm sức nặng mặc cả để nâng cao vị thế của Trung Quốc. Chuyện Biển Đông có thể là đột phá khẩu, là cú hích đẩy Trung Quốc lên vị thế chiến lược toàn cầu cao hơn, chứ không đơn thuần là Trung Quốc chỉ tranh chấp

lãnh hải và tài nguyên. Xin đừng quên điều này.

Hơn nữa, trong thập kỷ vừa qua sự đi xuống quá nhanh của phương Tây – trước hết là Mỹ, sự đi lên quá nóng của Trung Quốc trên thực tế đã dẫn đến tình hình Lý Quang Diệu mô tả: Đang hình thành khu vực trống (vacuum) trong chính sách của Mỹ khiến cho Trung Quốc tự do hoành hành ở châu Á.[26] Không phải ngẫu nhiên mối quan ngại của hầu hết các nước châu Á về một siêu cường Trung Quốc đang gia tăng, nhất là trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Sự vận động của cục diện thế giới và sự phát triển tự thân của Trung Quốc tạo nên tình huống như vậy; chẳng có đạo đức, thiện chí, ý thức hệ hay cường vọng nào có thể thay đổi được. Sự thật duy nhất Trung Quốc phải tuân thủ là: Cường quốc đang phát triển năng động này tuy thế cũng không thể làm gì vượt quá khả năng và tầm với của nó.

Trong chiến lược toàn cầu của mình, hiện nay Trung Quốc vẫn chủ trương “*giấu mình chờ thời*”, tiếp tục tranh thủ thời gian để mạnh thêm và để cho các đối thủ chính của mình – trước hết là Mỹ - tiếp tục suy yếu thêm. Đồng thời Trung Quốc sẽ không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào có các “bước đi nóng” (hot performances) trong phạm vi cục bộ, nhất là đối với Việt Nam - như chúng ta đã thấy từ hơn nửa thế kỷ nay: trong cuộc chiến tranh biên giới chống Việt Nam 2-1979, trong đàm phán biên giới trên bộ, trong đánh chiếm các đảo của ta ở Biển Đông, các hoạt động uy hiếp khác trên biển, vân vân... Thế giới về cơ bản vẫn là cục diện hòa bình, song một nửa thế kỷ qua Đông Nam Á luôn có những sự cố như vậy. Đây là điểm khác nhau quan trọng giữa cục diện quốc tế nói chung và tình hình khu vực nước ta đang sống nói riêng. Giới hạn hay yêu cầu Trung Quốc đặt ra cho những “bước đi nóng” này là về đại cục miễn sao không cản trở, mà phải thúc đẩy nhanh hơn mục tiêu chiến lược là sớm trở thành siêu cường của Trung Quốc.[27]

Cũng không phải ngẫu nhiên, các Đại hội của Đảng Cộng Sản Trung Quốc từ năm 1949 đến nay không lúc nào không tìm cách xoa dịu mối lo của thế giới, luôn luôn giương cao ngọn cờ chống bá quyền, thực chất là để thanh minh cho chính mình. Gần đây nhất Trung Quốc bỏ cả cách nói *trôi dạt hòa bình*, và ngày càng nói nhiều đến *win-win*. Trong khi đó phương tiện truyền thông nội địa Trung Quốc gần như không có thời kỳ nào, kể cả hiện tại, ngớt nói công khai suy nghĩ của Trung Quốc về không gian sinh tồn, điển hình có lẽ là bài nói của tướng Trì Hạo Điền – nguyên bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tại Hội nghị các tướng lĩnh Trung Quốc bàn về chiến lược chiến tranh tương lai, tổ chức năm 2005 (được công bố trên Tạp chí “Các vấn đề chiến lược”, Ấn Độ, 15/4/2009) và các bài nói về thời cơ đang đến cho Trung Quốc giải quyết dứt điểm vấn đề Biển Đông.[28]

Như vậy cách nghĩ **đại Hán, bài Hoa, thân phục Hoa** chẳng ích gì. Người Việt Nam ta cũng chẳng có cách gì bê đất nước mình đi chỗ khác để tránh mọi điều phiền toái. Vậy chỉ còn cách đứng tại chỗ, suy nghĩ, làm những việc phải làm: Chịu trở thành bãi phế thải của cái **công xưởng thế giới**? Hay trở thành đối tác làm ăn được tôn trọng?

*Hoàn toàn có khả năng trở thành một đối tác làm ăn được Trung Quốc tôn trọng, nếu nước ta là một đối tác tin cậy và được tôn trọng của cả thế giới. Mặt khác, hợp tác được với Trung Quốc với tư cách là một Việt Nam độc lập và là một đối tác được tôn trọng, Việt Nam cũng sẽ hợp tác được với cả thế giới. Thiếu **điều căn bản** này, nhân nhượng của ta đối với Trung Quốc không thể giúp nước ta yên thân, mà chỉ khuyến khích Trung Quốc lấn tới. Hơn nữa, cần nhìn vào chính sách của Trung Quốc đối với từng nước ASEAN riêng rẽ để thấy rõ thực tế trần trụi này. Làm thế nào để cả dân tộc một lòng một dạ đem hết trí tuệ và nghị lực của mình làm bằng được **điều căn bản** này, đây là chìa khóa để giải quyết vấn đề. Cần nói thẳng thắn: Hiện nay chưa làm được như vậy! Hiện nay con đường làm như vậy thậm chí có những sự việc tự ngăn chặn!*

2.2. Thực tế quan hệ Việt-Trung hiện nay

Hội nghị cấp cao Việt-Trung tại Thành Đô năm 1990 tuy còn nhiều vấn đề phải bàn cãi,[29] song đã mở đầu thời kỳ quan hệ bình thường Việt-Trung hiện nay. Đến nay đã được 2 thập kỷ, xen kẽ những đoạn đường lúc hợp tác, lúc căng thẳng, nơi này nơi khác vẫn còn đổ máu – lúc ở biên giới trên bộ, lúc trên biển.

Đáng chú ý, sau khi hoàn tất cắm mốc biên giới trên bộ đầu năm 2009, với tất cả những nhượng bộ và thiện chí phía Việt Nam có thể làm, tình hình lại rộ lên vấn đề Biển Đông, lúc này lúc khác ngư dân nước ta bị giết hoặc ngược đãi dã man, “**cái lưỡi bò**” vẫn được mưu toan triển khai, kể cả kịch bản dùng vũ lực cũng được báo chí Trung Quốc đề cập tới... Giống như chim phải đạn, trong ký ức, một không khí lạnh buốt năm 1946 phảng phất lại “...*ta càng nhân nhượng, địch càng lấn tới!*..” Người Việt Nam ai quên được khoảnh khắc ngày xưa ấy?!.. Tuy nhiên thời thế đã xoay vần...

Mới đây, đúng một ngày sau khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đi thăm Tứ Xuyên, Hội nghề cá nước ta phải ra tuyên bố ngày 16-10-2009 phản đối Trung Quốc ngược đãi và cướp bóc 200 ngư dân ta vào lãnh nạn cơn bão Ketsana 26-09-2009 tại đảo Trữ Cầu – Hoàng Sa thuộc ta, ngày 21-10-2009 người phát ngôn Bộ ngoại giao ta phải trao tiếp công hàm phản đối cho đại sứ Trung Quốc.

Đặc biệt là những hoạt động ngược lại với **16 chữ** như thế của Trung Quốc trong các năm 2008 và 2009 ráo riết hơn và nghiêm trọng hơn so với trước, *mặc dù phía Việt Nam hết sức kiềm chế* – như người phát ngôn Bộ Ngoại giao ta vẫn nói. Đến nỗi dư luận nước ngoài cho rằng: Trung Quốc nắm thóp được Việt Nam không bao giờ dám ngả vào Mỹ và phương Tây, nên càng làm tới!.. Việt Nam mất cấp mà không dám la làng thì thế giới làm sao bênh được..!
[30]

Những hiện tượng “nóng”/ “lạnh” như thế xen kẽ nhau thường xuyên. Trong khi đó chính giới hai nước không thiếu các chữ vàng lời đẹp nói về quan hệ hai nước! Khoảng cách có thuốc súng và máu giữa thực tế và lời nói như vậy cho thấy điều gì?

Xin lưu ý, trong bối cảnh của tình hình thế giới những năm 1980 Trung Quốc đã dùng vũ lực thường xuyên uy hiếp Trường Sa, – đặc biệt là cuộc tấn công đẫm máu của hải quân Trung Quốc đánh chiếm thêm các bãi cát ngầm và một số đảo ở Trường Sa ngày 14-03-1988. Ngày nay không thể không đặt ra câu hỏi: Trung Quốc dự định và có thể sẽ làm gì nữa trong bối cảnh thế giới hiện tại?

Trong bài đăng trên Hoàn Cầu Thời báo, ngày 18/03/09, tác giả Đới Hy, đại tá không quân Trung Quốc và nhà bình luận có tiếng, kêu gọi thiết lập căn cứ quân sự tại Trường Sa: "Song song với việc phát triển nguồn tài nguyên Nam Hải (Biển Đông), cần thiết lập căn cứ quân sự trên quần đảo Nam Sa (Trường Sa), với các cơ sở dành cho máy bay, trực thăng và các loại hình tác chiến khác. Hải phận và không phận rộng lớn ở đây sẽ trở thành địa điểm huấn luyện quân sự... không chỉ bảo vệ phát triển kinh tế của toàn Nam Hải (Biển Đông) mà còn thúc đẩy hiện đại hóa quân đội." [31]

Trong quan hệ kinh tế hai nước có rất nhiều vấn đề phức tạp. Không biết phía Trung Quốc lobby thế nào mà thắng thầu nhiều công trình kinh tế lớn do phía Việt Nam làm chủ đầu tư, kể cả tại nhiều địa điểm có ý nghĩa quan trọng đối với an ninh quốc phòng của ta. Đáng chú ý là nước ta hiện nay đã đạt được trình độ phát triển nhất định, mà hầu như tất cả các công trình do Trung Quốc thực hiện đều dưới dạng *chìa khóa trao tay* (EPC) - với công nghệ lạc hậu – ví dụ công nghệ cho nhà máy Nhân Cơ sơ chế bô-xít thành alumin ở Tây Nguyên là công nghệ Bayer có từ 100 năm nay! - cùng với thiết bị và vật tư gần như 100% là của Trung Quốc, đưa hàng vạn người Trung Quốc không có tay nghề vào làm việc không có giấy phép. Có nhiều hiện tượng gian lận trong thực hiện các dự án, có nơi đưa vào nước ta từ cái hồ xí bệt như báo chí ta đã phanh phui!.. Nếu họ ở lại sinh con đẻ cái thì sẽ làm sao? Xin nhắc lại, đây là những sự việc thật, không có chuyện **bài Hoa** ở đây. Vì thế không thể không đặt ra câu hỏi:

Trong những dự án đã ký kết, đã thực hiện, và đang thực hiện, có sự thao túng nào không của bàn tay tham nhũng? Chúng luôn lách từ đâu? Đến mức độ nào?..

Phần lớn đầu tư của Trung Quốc vào ta là khai thác khoáng sản và chuẩn bị địa bàn hoạt động mới ở nước ta cho công nghiệp của Trung Quốc – gần đây nhất là khu công nghiệp An Dương – Hải Phòng do Thâm Quyển xúc tiến. Trong khi đó ngoại thương ta nhập siêu từ Trung Quốc mỗi năm 10 – 13 tỷ USD,[32] khoảng 80 – 90% kim ngạch xuất khẩu của ta sang Trung Quốc là nguyên liệu. Buôn bán qua biên giới (biên mậu) là một kênh quan trọng trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc, song không hiếm lúc Trung Quốc đưa ra đủ mọi thứ lý do đơn phương “đóng cửa” với các lý do khác nhau – mỗi lần xảy ra như thế hàng trăm triệu đồng sản phẩm xuất khẩu của ta bị hủy hoại bên trong biên giới... Tình hình này cộng với nhập lậu ô ạt hàng Trung Quốc kém chất lượng thực sự gây nguy hiểm cho đất nước. Duy trì tình trạng này trong tương lai, đầu tư của Trung Quốc và kim ngạch ngoại thương hai nước càng lớn, nước ta phải đối mặt với mối nguy và sự lệ thuộc càng lớn. Tăng cường quan hệ kinh tế Việt – Trung có ý nghĩa rất quan trọng đối với nước ta, song mở rộng hợp tác kinh tế với các tỉnh Trung Quốc mà không cải thiện được tình hình nêu trên sẽ càng bất lợi.

Ngoài việc gây sức ép các hãng BP và Exxon phải hủy các hợp đồng thăm dò dầu khí đang làm với ta (nhưng phía ta lại giải thích với báo chí là các hãng này đã làm xong việc và tự rút!), Trung Quốc tiếp tục nêu yêu sách “lưỡi bò” trên Biển Đông, tuyên bố vùng cấm đánh cá từ 16-05-2009 đến 1-08-2009 kinh độ 170 Đông xuống tận vĩ tuyến 12; có lúc đưa tàu quân sự đánh đuổi tàu cá của ta trong vùng biển của ta chỉ cách bờ 65 hải lý... khiến hàng nghìn ngư dân của ta thất nghiệp, khổ đốn...

Còn không ít các vấn đề phức tạp khác nữa của quyền lực mềm...

Toàn bộ thực tế nói trên sẽ chi phối sâu sắc tình hình phát triển và an ninh của nước ta trong thập kỷ 2011-2020. Lịch sử tranh chấp giữa các siêu cường mà nước ta đã nếm trải thời chiến tranh lạnh sẽ không lặp lại. Nhưng mối quan hệ tay đôi và sự tranh chấp hay tranh giành ảnh hưởng như vậy giữa hai nước lớn này thời nào cũng dễ đẩy các nước nhỏ lâm vào cảnh “trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết”.

Lịch sử Việt Nam chưa bao giờ có chính sách đối đầu với Trung Quốc. Ngày nay cả thế giới – kể cả Mỹ - không nước nào chọn chính sách đối đầu với Trung Quốc. Việt Nam càng không có lý do để làm việc này. Kể từ khi ra đời,

nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa – ngày nay là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, nước ta đã từng sống trong thời kỳ quan hệ Việt – Trung đúng với tinh thần *vừa là đồng chí vừa là anh em, núi liền núi sông liền sông...*

Không hoài cổ, nhưng không thể không đặt ra câu hỏi: Cái gì tốt đẹp đã đạt được trong quá khứ, tại sao không đạt được trong tương lai?

Câu trả lời về phía Trung Quốc, để cho Trung Quốc trả lời.

Câu trả lời về phía chúng ta, tự chúng ta phải tìm lấy. Để có câu trả lời ấy, dân tộc Việt Nam ta hôm nay cần bắt đầu từ lòng tự trọng và ý chí thoát ra khỏi tình trạng lạc hậu hiện nay, rồi mới đến các việc phải làm khác. Một nước Việt Nam èo uột không thể làm bạn với Trung Quốc hoặc với bất kỳ nước nào trên thế giới này. Điều chắc chắn là Trung Quốc cần thế giới nếu không hơn thì cũng không kém các cường quốc khác. Có thể sẽ có một Trung Quốc siêu cường, nhưng có lẽ không thể có một đế chế Trung Quốc, một Pax Sinica trong thời đại ngày nay. Thực lực và những giá trị Trung Quốc có, hoặc sẽ có đều khó lòng cho phép Trung Quốc trở thành một đế chế như thế. Tự thân Trung Quốc cũng nói lên điều này. Vì thế, Việt Nam nên có một vai trong cái thế giới mà Trung Quốc cần ấy.

Trung Quốc có thể rất thâm độc, nguy hiểm, rất hung hãn như chúng ta đã từng thấy từ Hội nghị Genève 1954 về Đông Dương, như trong vấn đề chiến tranh Khmer đỏ chống Việt Nam, chiến tranh biên giới tháng 2-1979, các cuộc đánh chiếm cướp các đảo của ta, tiếp tục uy hiếp trên Biển Đông, thâm nhập sâu vào Tây Nguyên... Nhưng Trung Quốc sẽ làm được gì nữa nếu cả nước ta trên dưới một lòng và có sự hậu thuẫn của cả thế giới tiến bộ? Trung Quốc sẽ làm được gì nữa, nếu nước ta hiểu rõ bàn cờ thế giới mọi thời đoạn, không tự trời buộc mình vào bất kỳ một ý thức hệ nào ngoài lý tưởng duy nhất và ý chí sắt đá: Phải khôn ngoan đến cùng để thực hiện lợi ích quốc gia trên hết!

Mặt khác quan hệ Việt – Trung hai, ba thập kỷ vừa qua phải chăng cho thấy nhân nhượng Trung Quốc bao nhiêu cho đủ đây? Hòa hiếu đến thế nào nữa cũng vẫn không được tôn trọng? Thậm chí nhiều lúc Trung Quốc tỏ ra rất hỗn xược – điển hình nhất có lẽ là chuyện nửa đêm gọi đại sứ ta ở Bắc Kinh để trách cứ chuyện báo chí ta nói nhiều về thực phẩm Trung Quốc xuất vào Việt Nam nhiễm hóa chất độc hại, chuyện lãnh đạo Trung Quốc phê phán Việt Nam cải cách quá nhanh! Còn bao nhiêu chuyện đau lòng khác nữa..! Trong khi đó thượng nghị sỹ Obama lúc tranh cử cũng như sau khi đắc cử tuyên bố thẳng thừng không cho nhập khẩu các đồ chơi của trẻ em có nhiều chất chì sản xuất từ Trung Quốc thì phía Trung Quốc hoàn toàn lạng lẽ!

Nhìn chung, từ sau 30-4-1975, đặc biệt từ sau hội nghị Thành Đô (1990), Trung Quốc tiếp tục lấn tới trong quan hệ với Việt Nam, đồng thời Trung Quốc khuyến khích hay để ngõ cửa cho phát triển những mối quan hệ hợp tác nhất định. Với cả hai cánh tay “cứng” – “mềm” như vậy, Trung Quốc nhất quán theo đuổi mục đích làm cho Việt Nam ngày càng lệ thuộc hoặc phải nằm trong quỹ đạo của Trung Quốc. Cũng phải nói cho khách quan: Từ xưa đến nay có cường quốc nào không đối xử với các nước nhỏ hơn hay các con mồi của mình như thế? Lịch sử Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám đến nay có biết bao nhiêu bài học phong phú trong mối quan hệ như vậy với các “người bạn lớn” muốn chi phối vận mệnh nước ta!

Tuy nhiên, trước hết ta cũng phải tự trách mình: Ta có làm sao thì người mới dám xử sự với ta như thế chứ!? Hay là mọi việc xảy ra chưa đủ thức tỉnh lòng tự trọng của dân tộc Việt Nam thời này?! Còn ai muốn hiểu những điều trình bày trên là kích động chống quan hệ hữu nghị hợp tác Việt-Trung xin cứ phản bác.

Không chống Trung Quốc, không bài Hoa, nhưng nhất thiết phải tự ta là ta, nghĩa là phải có bản lĩnh và thực lực để trở thành một đối tác được tôn trọng! Hữu nghị “chay” kết quả sẽ là “âm”. Dân tộc Việt Nam ta chẳng lẽ không có kinh nghiệm gì về tình bằng hữu ăn xin?

Và trên hết cả, hữu nghị thực sự, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, cùng phát triển với cái *công xường thế giới* là điều kiện căn bản cho chung sống hòa bình, hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đừng chọn kịch bản để cho Việt Nam trở thành một bãi thải, một lá chắn hay một con dê chẵn sống Trung Quốc, mà cần tìm ra và lựa chọn kịch bản Việt Nam trở thành cầu nối giữa các bên với Trung Quốc – cho một thế giới của hợp tác hòa bình và phát triển. Đòi hỏi sống còn này đặt ra cho nước ta nhiệm vụ phải phấn đấu tự nâng cao mình toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, ngoại giao, trước hết là đòi hỏi nâng cao nhân cách, năng lực và bản lĩnh con người Việt Nam thời nay, toàn dân tộc là một ý chí thống nhất mạnh mẽ! Trên hết cả, đòi hỏi này đặt ra trách nhiệm trực tiếp và vô cùng quan trọng cho những người đang nắm giữ vận mệnh quốc gia. Chế độ chính trị của đất nước phải đáp ứng tối đa đòi hỏi này.

Xin đừng quên lịch sử Việt Nam từ Cách mạng Tháng Tám đến nay đã hơn một lần đem lại cho nước ta bài học cay đắng: Quyền lợi quốc gia của ta luôn luôn đứng trước nguy cơ bị các nước lớn bán rẻ, tranh giành nhau, hoặc đem ra đối chác với nhau. Điều gì sẽ xảy ra nếu ở khu vực Đông Nam Á sẽ do thế hai cực Trung – Mỹ với các kịch bản khác nhau chi phối: kịch bản cân bằng, kịch bản giành giật, kịch bản thỏa hiệp – nhất là kịch bản Mỹ vì thế đi xuống và

vì lợi ích chiến lược toàn cầu của mình muốn hi sinh, muốn đem lợi ích của Việt Nam đổi chác lấy cái gì đó..? Làm sao nước ta đứng vững được trong bất kỳ kịch bản nào?

Tất cả xoáy vào câu hỏi: Làm gì để Việt Nam thoát được nghèo hèn như một tật nguyên?

IV. Việt Nam đứng trước đòi hỏi sống còn phải chuyển sang một giai đoạn phát triển mới

Bước vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ này, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước kể từ khi hoàn thành sự nghiệp giành lại độc lập và thống nhất đất nước vừa tròn 35 năm. Trong suốt thời kỳ 35 năm này, nước ta mất trắng 5 năm đầu tiên với nhiều hy sinh lớn lao cho chiến tranh chống bọn diệt chủng Polpot – Yengsari ở Campuchia và chống cuộc chiến tranh chớp nhoáng của Trung Quốc trên biên giới phía Bắc nước ta, được gọi là cuộc chiến tranh 17-02-1979. Cuộc chiến tranh giúp nhân dân Campuchia chống lại bọn Khmer đỏ diệt chủng còn kéo dài ác liệt thêm nhiều năm nữa sau khi Phnompenh đã được giải phóng. Cuộc chiến tranh biên giới 17-02-1979 biến thành xung đột đẫm máu với Trung Quốc trên biên giới phía Bắc nước ta, kéo dài mãi đến năm 1989 mới thực sự kết thúc. Trong khi đó đất nước lâm vào cảnh khốn khó với biết bao nhiêu chuyện đau lòng – từ những đổ vỡ, hy sinh mất mát mới trong nước phải chịu đựng, đến những tang tóc không kể xiết rơi vào những người vượt biển phải bỏ đất nước ra đi...

Điểm lại thực tế lịch sử nêu trên để thấy rõ bối cảnh vô cùng phức tạp đất nước ta phải đối phó khi bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ đất nước trong hòa bình. Người Việt Nam ta dù là ai, trong nước, ngoài nước, bất luận tôn giáo, chính kiến, đảng cấp nào, nếu còn nặng lòng với đất nước nhất thiết phải cùng nhau nghiêm túc rút ra từ khoảng thời gian lịch sử này những bài học không được phép quên. Vì vậy rồi đây sẽ phải đánh giá chuẩn xác và khách quan 15 năm (1975-1989) bị kịch đầy máu và nước mắt sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã kết thúc – không phải chỉ để làm rõ trách nhiệm trước lịch sử, quan trọng hơn là để không vấp lại sai lầm cũ, để làm rõ con đường phải đi phía trước.

Điểm lại như vậy thực tế lịch sử trước khi nói về kinh tế chỉ muốn xin lưu ý ngay từ đầu: _

Trong thập kỷ tới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước nhất thiết đòi hỏi phải có tầm nhìn thấu đáo cục diện và xu thế của thế giới - với

lý tưởng lợi ích dân tộc và lợi ích quốc gia là duy nhất và trên hết, để có đủ trí tuệ và bản lĩnh tạo ra cho đất nước bên trong là sự đồng thuận không gì phá vỡ được, bên ngoài là một bối cảnh hòa bình tối ưu cho phép – bao gồm những mối quan hệ quốc tế thuận lợi có thể tranh thủ được.

Đương nhiên, mỗi người Việt Nam được nói tới ở đây, còn món nợ lớn hơn thế đối với tổ quốc mình trước sau nhất thiết phải trả. Đó là: Phải dừng cảm và nghiêm túc nhìn lại cả chặng đường dân tộc Việt Nam ta đã trải qua từ khi chiến tranh thế giới II kết thúc cho đến nay. Đơn giản vì lẽ: Có dân tộc nào muốn thành công trên con đường trở thành một quốc gia phát triển và văn minh mà không phải nghiêm khắc nhìn lại mình? Lịch sử không làm lại được và có những khúc quanh có không cưỡng lại được, nhưng bài học thì phải rút ra. Đặt vấn đề như vậy, phải chăng có thể rút ra:

(1) Nhìn nhận phiến diện thế giới chúng ta đang sống, (2) sự giác ngộ không đúng tầm lợi ích quốc gia trong bối cảnh quốc tế luôn luôn biến động vô cùng phức tạp, (3) sự nô lệ vào ý thức hệ hoặc các niềm tin mù quáng - phải chăng đây là ba nguyên nhân khởi thủy kìm hãm sự phát triển của đất nước 35 năm qua? Ngày nay còn phải cộng thêm nguyên nhân (4) là sự tha hóa mới trên nhiều phương diện. Suy cho cùng, trước sau đây vẫn là những vấn đề của trí tuệ, tâm nhìn và ý chí!

Dưới đây xin tập trung nêu ra một vài vấn đề phát triển kinh tế của đất nước trong thập kỷ tới (2011-2020).

1. Mô hình phát triển theo chiều rộng của kinh tế nước ta hiện nay đã đi trọn vòng đời

Kể từ khi xóa bỏ cơ chế kinh tế bao cấp và bắt tay tiến hành công cuộc đổi mới năm 1986, nước ta thực sự bắt đầu đi vào thời kỳ phát triển trong thời bình. Tính đến nay, chặng đường này trọn một phần tư thế kỷ (nếu lấy năm họp Đại hội toàn quốc ĐCSVN lần thứ XI làm cột mốc).

Trong 25 năm này kinh tế nước ta vận hành theo *mô hình tăng trưởng theo chiều rộng*: chủ yếu dựa vào (1) khai thác lợi thế so sánh về giá lao động rẻ (trình độ tay nghề thấp, ít hàm lượng kỹ thuật, thậm chí một bộ phận đáng kể là lao động cơ bắp), (2) khai thác tài nguyên thiên nhiên, (3) đẩy mạnh đầu tư từ các nguồn trong nước và nước ngoài cho phát triển một nền kinh tế sử dụng nhiều lao động giá rẻ và tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên, (4) sử dụng lãng phí đất đai và không thân thiện với môi trường.

Từ 10 năm trở lại đây mô hình phát triển theo chiều rộng cho thấy kinh tế nước ta chỉ có tăng trưởng nhờ thâm dụng lao động rẻ và đầu tư mới, hầu như không có phát triển. Thực tế này giải thích tại sao càng đuổi thiên hạ, khoảng cách tụt hậu của ta cứ xoạc rộng ra mãi.

Nhìn chung mô hình phát triển như thế cho thời kỳ này là cần thiết, nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao. Tuy nhiên chất lượng tăng trưởng kinh tế thấp và càng về sau càng thấp so với công sức bỏ ra, hoặc so với những cái giá phải trả. Đại hội X đã phê phán tình trạng yếu kém của mô hình phát triển theo chiều rộng.[33]

Mối lo lớn nhất là sau ¼ thế kỷ tăng trưởng và phát triển kể từ khi đổi mới, nước ta cho đến nay vẫn chỉ là người cung cấp lao động rẻ, nông phẩm thô, nguyên liệu thô hoặc sơ chế thấp, sản phẩm gia công, sản phẩm chế tạo với hàm lượng công nghệ thấp, đất đai và thị trường nội địa trở thành nơi thu hút FDI chủ yếu cho công nghiệp có hàm lượng công nghệ thấp, gây nhiều gánh nặng cho môi trường tự nhiên và xã hội... Với chiến lược phát triển dựa vào 4 yếu tố như vậy, thế mạnh lớn nhất và nguồn lực nội tại lớn nhất của đất nước là con người Việt Nam không được phát huy. Trên thực tế nước ta đang đi vào xu thế trở thành ***một nước đi làm thuê và đất nước cho thuê*** với cả nghĩa đen và nghĩa bóng.[34]

Nước ta có kế hoạch hoàn thành công nghiệp hóa vào năm 2020. Nhưng trong 25 năm qua quá trình công nghiệp hóa chủ yếu vẫn dựa vào 4 yếu tố của phát triển vừa nói trên. Vì thế vẫn chưa làm bộc lộ rõ và chưa xác lập được thế mạnh để nền kinh tế nước ta có thể bứt phá trở thành một nước công nghiệp hóa trong một tương lai gần. Cho đến nay cũng chưa xác định được đâu sẽ là chỗ đứng trong tương lai của nền công nghiệp nước ta trong kinh tế thế giới để vươn tới.

Với GDP tính theo đầu người hiện nay đạt khoảng 1000 USD – tăng khoảng 10 lần so với khi bước vào đổi mới, nước ta mới ra khỏi nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp. Hiện tại nền kinh tế nước ta phát triển ở mức thấp trên các phương diện: trình độ lao động, hàm lượng công nghệ, năng lực kinh doanh, năng lực quản lý đất nước, hiệu quả kinh tế, sự phát triển của con người, của văn hóa, xã hội và của toàn bộ hệ thống chính trị... Nhìn chung sau 25 năm nước ta vẫn còn là một quốc gia lạc hậu, vẫn chưa thấy hình hài của một nền kinh tế công nghiệp hóa, càng chưa thể hình dung một quốc gia công nghiệp Việt Nam trong vòng một hai thập kỷ tới sẽ ra sao. Điều này có nghĩa vào năm 2020 nước ta sẽ vẫn còn đứng cách rất xa các chỉ tiêu của một nước được coi là hoàn thành giai đoạn công nghiệp hóa.

Theo IMF, năm 2008 GDP danh nghĩa (nominal) tính theo đầu người của ta là 1040 USD, của Thái Lan là 4115 USD. Để đạt được mức phát triển trên nhiều phương diện như của Thái Lan hiện nay (kết cấu hạ tầng, nhà nước pháp quyền, thu nhập tính theo đầu người, quyền tự do dân chủ của dân...), ước tính nước ta cần 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Song Thái Lan hiện nay vẫn chưa được coi là một NIC và vẫn trong tình trạng cứ vài ba năm lại một cuộc đảo chính quân sự. Từ đó có thể suy ra: Tiếp tục con đường phát triển hiện nay, nước ta hai ba chục năm nữa vẫn chưa thể trở thành một nước công nghiệp hóa.

Theo cách định nghĩa của UNDP và một số viện nghiên cứu trên thế giới, một nước được coi là nước *mới hoàn thành công nghiệp hóa* (NIC), đại thể phải có các tiêu chuẩn sau đây:

- Có những chuyển biến cơ bản từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp chiếm phần nhỏ nhất trong tổng số lao động cả nước, (theo đánh giá của **Hội đồng quy hoạch kinh tế và phát triển Đài Loan**, sau 25 năm đầu tiên tiến hành công nghiệp hóa, tỷ trọng lao động nông nghiệp ở Đài Loan còn 18%, ở Hàn Quốc còn 12% lao động cả nước), tỷ trọng nông nghiệp trong GDP chỉ còn rất thấp, công nghiệp chế biến chiếm tỷ trọng chủ yếu trong công nghiệp và đã có các tập đoàn kinh tế tham gia vào các “chuỗi” cung ứng hay sản xuất toàn cầu, trong toàn bộ nền kinh tế khu vực dịch vụ vượt khu vực công nghiệp và khu vực nông nghiệp...
- Có khả năng lớn trong thu hút FDI.
- Kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường và trong khung khổ của pháp luật.
- Quyền công dân và các quyền tự do dân chủ khác trong xã hội ngày càng mở rộng. Nhà nước pháp quyền ngày càng phát triển.
- Có đội ngũ lãnh đạo mạnh và tinh thông.
- V... v...

Một quốc gia hoàn thành thời kỳ công nghiệp hóa còn phải được nhìn nhận theo các tiêu chí của một xã hội công nghiệp. Đơn giản là rất khó tồn tại một nước công nghiệp hóa trong một thể chế chính trị - văn hóa – xã hội lạc hậu. Trên phương diện này, phải nói nước ta còn khá lạc hậu so với một nước công nghiệp hóa và so với thế giới chung quanh về nhiều mặt: dân trí, tính công khai minh bạch, xã hội dân sự, năng lực + tính trách nhiệm và tính tin cậy được (accountability) của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước, đặt Hiến pháp và pháp luật lên trên hết, khả năng đề kháng hay khắc phục những tha hóa mới trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập, đặc biệt nghiêm trọng là tình trạng lạc hậu và đi sai hướng của hệ thống giáo dục[35] với những hệ quả lâu dài và khó lường cho tương lai...

Nói một cách hình ảnh: Đến năm 2010, sau ¼ thế kỷ đổi mới, nước ta có lẽ mới chỉ đi được khoảng 1/3 hay một nửa đầu của toàn bộ chặng đường công nghiệp hóa mà thôi.

Từ nay đến năm 2020 có cách nào “đi” hay “bay” nốt 2/3 hay một nửa chặng đường còn lại không?

Trả lời: Dứt khoát không! Thậm chí “đi” hay “bay” tiếp tục như mô hình phát triển hiện nay, sẽ rất khó có một nước Việt Nam công nghiệp hóa trong vòng ba bốn thập kỷ tới, hoặc không bao giờ![\[36\]](#)

Những điều vừa trình bày trên cho thấy: Nhìn về bất kỳ phương diện nào, nước ta chắc chắn không thể hoàn tất thời kỳ công nghiệp hóa vào năm 2020.

Tóm lại, sau 25 năm công nghiệp hóa, nước ta có một nền kinh tế phát triển theo chiều rộng và còn mang nặng các đặc tính: manh mún, bóc ngắn cắn dài, tranh thủ được cái gì thì làm cái nấy. Nền kinh tế nước ta ngày càng có những mất cân đối lớn, ngày càng đi sâu vào một cơ cấu kinh tế lạc hậu và ô nhiễm môi trường nặng nề! Hơn nữa tính mất cân đối, tính lạc hậu này và tình trạng ô nhiễm môi trường đã tới ranh giới chịu đựng cuối cùng của đất nước, vượt qua nó sớm muộn sẽ dẫn tới đổ vỡ lớn.

Vài ví dụ:

- Xuất khẩu than, dầu, gạo và nhiều sản phẩm khác đã tới đỉnh của khả năng cho phép, không thể vượt qua được, thậm chí tiếp tục duy trì những cái “đỉnh” này có thể dẫn tới thảm họa (hiện nay đã trừ tính phải nhập than từ năm 2012).
- Ô nhiễm môi trường và sử dụng đất đai lãng phí đã tới mức nguy hiểm, trong khi dân số tiếp tục tăng, ruộng đất ngày càng khan hiếm.
- Cơ cấu kinh tế lạc hậu và nhiều chính sách kinh tế - xã hội hiện nay không cho phép tận dụng được mọi cơ may mà “cơ cấu dân số vàng”[\[37\]](#) có thể đem lại cho đất nước. Thậm chí “cơ cấu dân số vàng” này có thể biến thành mối đe dọa lớn vì nạn thất nghiệp và sự xuống cấp của xã hội đang ngày càng nghiêm trọng.
- Những yếu kém về nhiều mặt trong thu hút FDI khiến nước ta về nhiều mặt thực chất đang là nước đi làm thuê và là đất nước cho thuê.

- Nhập siêu và thâm hụt ngân sách cứ tiếp tục như hiện nay sẽ hứa hẹn những đổ vỡ lớn trong tầm tay.
- Càng nhiều đô thị hiện đại mọc lên do phát triển không đồng bộ (nhất là quy hoạch, luật pháp, năng lực hành chính, các chính sách kinh tế, các ngành dịch vụ, nguồn nhân lực, các ngành cung ứng...) các thất bại và ách tắc càng lớn...
- Vân vân... Vân vân...

Xin đừng để những lời khen vàng ngọc của nước ngoài về “tính năng động”, về “triển vọng tốt đẹp” của kinh tế Việt Nam, về “khả năng hấp dẫn” của thị trường Việt Nam, “Việt Nam là nền kinh tế đang lên”, về vân vân... ru ngủ chúng ta. Cứ cho những lời khen ấy là thực bụng, thì cũng đừng quên họ nhìn Việt Nam về nhiều mặt đang là thị trường tốt nhất để đưa tới những thứ họ đang không muốn có hay muốn loại bỏ ở nước họ, hoặc những thứ các nơi đang thừa ế và muốn tống khứ! Vinashin, các dự án thép và xi-măng khổng lồ là những ví dụ tiêu biểu, chưa nói đến hàng trăm sân golf....

Những năm 1994-1995 kinh tế nước ta bước vào cuộc khủng hoảng đầu tiên sau 10 năm đổi mới. Nguyên nhân chính là lực đẩy đầu tiên của đổi mới đã làm xong nhiệm vụ của nó, kinh tế bắt đầu có những mất cân đối mới, đầu tư kém hiệu quả, tăng trưởng và xuất khẩu đều giảm, lạm phát tăng cao. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ 1997 ở châu Á xảy ra chậm hơn và không phải là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng kinh tế 1994-1995 ở nước ta (sự thật là nước ta kém nhạy bén nên không tận dụng được một số cơ hội do cuộc khủng hoảng tài chính – tiền tệ năm 1997 đem lại).

Vào quý IV năm 2007, kinh tế nước ta bước vào cuộc khủng hoảng lớn lần thứ 2 kể từ khi tiến hành đổi mới. Năm 2007 lạm phát nhảy vọt lên 12,6%, trong khi đó tốc độ tăng trưởng của năm là 8%; năm 2008 lạm phát bùng lên 19,89% (22,8% theo WB và IMF), trong khi đó tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,2%, [38] năm 2009 lạm phát 6,88% và tăng trưởng GDP đạt 5,32% (nguồn: TCTK và Bộ KH&ĐT). Ngoài những nguyên nhân tương tự như cuộc khủng hoảng 1994-1995, cuộc khủng hoảng hiện nay còn do tác động nghiêm trọng của một số chính sách vĩ mô, trước hết trong lĩnh vực tài chính tiền tệ. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ tháng 9-2008 (nghĩa là chậm gần một năm so với ở nước ta) làm cho cuộc khủng hoảng kinh tế của nước ta hiện nay trầm trọng thêm, chứ không phải là nguyên nhân. (Tuy nhiên, giá đầu vào rẻ, nên mặt nào đó cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới cũng giúp cho kinh tế trong nước bớt căng thẳng, hầu hết các sản phẩm xuất khẩu của nước ta vẫn tiếp tục giữ được tăng

trường về khối lượng và nhìn chung kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng trong năm 2008 và 2009).

Tình hình phát triển kinh tế 25 năm qua, đặc biệt là những tín hiệu giống nhau của 2 cuộc khủng hoảng nối nhau liên tiếp cho thấy: Mô hình phát triển kinh tế theo chiều rộng đã đi trọn vòng đời của nó, bắt buộc phải chuyển sang mô hình khác.

2. Tính hiệu quả và chất lượng của phát triển kinh tế ngày càng thấp.

Hiện tượng này thể hiện tập trung nhất ở chỉ số lạm phát và chỉ số ICOR của nền kinh tế nước ta trong những năm gần đây liên tục tăng cao và thuộc loại cao nhất ở châu Á, đồng thời lạm phát vượt xa mức tăng trưởng. Nói nôm na đây là hiện tượng: Tiền của công sức bỏ ra ngày càng nhiều, hiệu quả kinh tế thu được có tỷ lệ ngày càng thấp. Kéo dài tình trạng này sẽ kiệt sức.

Biểu 1

Năm	Tăng trưởng GDP	Tỷ lệ lạm phát	Chỉ số ICOR
2006	8,17%	7,7%	5,0 lần
2007	8,48%	12,6%	5,2
2008	6,23%	19,89% (22,87%)	6,9
2009	5,32%	6,88%	8

Nguồn: Thông báo của TCTK cuối tháng 12-2009.

Chú ý: Chỉ số ICOR thời kỳ 2000 – 2006 của nước ta là 5,0. Một số chuyên gia đánh giá chỉ số ICOR của Việt Nam năm 2008 cho toàn bộ nền kinh tế nếu tính đủ là <7, và riêng cho khu vực nhà nước là <8 hoặc 2 con số, trong khi đó của khu vực tư nhân là 3,2, của khu vực FDI là 5,2.

Các nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc chỉ số ICOR của nhiều thập kỷ gần đây, phổ biến là 3 hoặc >3, nghĩa là chỉ số ICOR của nước ta cao gấp rưỡi hoặc gấp đôi so với những nước này.[39]

Theo WB từ tháng 12-2007 đến tháng 6-2008 tài sản thị trường chứng

khoán Việt Nam giảm mất 17 tỷ USD – nghĩa là mất một nửa giá trị; lạm phát trong 8 tháng đầu năm 2008 của Việt Nam là 28,3%.

Vân... vân... [40]

Tăng trưởng GDP và ICOR một số quốc gia Đông Á

Quốc Gia	Giai đoạn	GDP (%)	Đầu tư/GDP	ICOR
Hàn Quốc	1961-1980	7.9	23.3	3.0
Đài Loan	1961-1980	9.7	26.2	2.7
Indonesia	1981-1995	6.9	25.7	3.7
Thái Lan	1981-1995	8.1	33.3	4.1
Trung Quốc	2001-2006	9.7	38.8	4.0
Việt Nam	2001-2006	7.6	39.1	5.1

Nguồn: World Bank

Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) căn cứ vào 9 tiêu chí chủ yếu là (1) thể chế kinh tế, (2) hệ thống cơ sở hạ tầng, (3) năng lực kinh tế vĩ mô, (4) hệ thống giáo dục và y tế phổ thông, (5) trình độ giáo dục đại học, (6) hiệu quả vận hành của cơ chế thị trường, (7) mức độ sẵn sàng về công nghệ, (8) mức độ hài lòng của doanh nghiệp, và (9) mức độ sáng tạo - để đánh giá năng lực cạnh tranh của các quốc gia. Đánh giá của WEF cho thấy các năm gần đây nhất là nước ta liên tiếp tụt thứ bậc trong bảng xếp hạng về **năng lực cạnh tranh của các quốc gia** trên cả 3 phương diện quốc gia, sản phẩm và doanh nghiệp.

Trong số các quốc gia được đem ra so sánh, năm 2006 nước ta xếp hạng thứ 64, năm 2007 xếp hạng thứ 68, năm 2008 xếp hạng thứ 70; nếu so sánh riêng trong khu vực Đông Á, Việt Nam chỉ đứng trên Philippines và Campuchia (Myanmar chưa được xếp hạng). [41] Đây là các tín hiệu rõ nét minh họa thêm tính hiệu quả của nền kinh tế nước ta ngày càng giảm sút.

Hiện nay Việt Nam được liệt vào danh sách các nước đứng đầu thế giới về giá thuê trụ sở văn phòng cho các doanh nghiệp nước ngoài, về chi phí trung gian, về tốn kém thời gian trong xử lý các dịch vụ phục vụ kinh doanh... Bộ Công Thương nước ta cũng thừa nhận tình trạng sử dụng đất đai và tài nguyên ở nước ta rất lãng phí, mức độ tiêu hao năng lượng cho một sản phẩm mới trung bình cao gấp đôi so với Thái Lan, Malaysia... [42]

Các làng ung thư, các dòng sông chết - nhiều vùng kinh tế quan trọng hầu như không còn một con sông nào được coi là không bị ô nhiễm, nạn khan hiếm nước nước và nước sạch cũng như nhiều tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và

đang vượt khỏi khả năng kiểm soát của bộ máy nhà nước. Chất lượng cuộc sống tiếp tục xuống cấp – thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực giáo dục và y tế, ách tắc giao thông, ô nhiễm môi trường, tệ nạn quan liêu tham nhũng gia tăng...

3. Càng phát triển, nền kinh tế càng nhiều ách tắc hay mất cân đối mới, thậm chí mất phương hướng phát triển

Những ách tắc này được đặt dưới tên gọi chung là những *thắt cổ chai*. Đó là những mất cân đối ngày càng gay gắt

- giữa khả năng đáp ứng của kết cấu hạ tầng và đòi hỏi phát triển của nền kinh tế, giữa sự phát triển yếu kém nguồn nhân lực và đòi hỏi của phát triển kinh tế - xã hội;

- giữa khả năng quản trị quốc gia và đòi hỏi phát triển của đất nước trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập tình trạng quan liêu và nạn tham nhũng rất nặng nề, khả năng thực thi pháp luật yếu kém..;

- đặc biệt là tình trạng nhập siêu và tình trạng thâm hụt ngân sách rất nghiêm trọng: Nhập siêu từ năm 2000 ngày càng lớn và được coi là ở mức báo động. Kể từ năm 1995 đến 2005, nhập siêu của Việt Nam luôn ở mức dưới 5 tỷ USD và ước khoảng 10% GDP; song đã tăng vọt lên trên 12 tỷ USD vào năm 2007 (gấp 2,4 lần so với năm 2006) và đến hết tháng 9/2008, tổng mức nhập siêu đã lên tới con số 15,8 tỷ USD (ước khoảng trên 20% GDP/năm)... Nếu phân tích các quốc gia ta nhập siêu, sẽ thấy bức tranh trầm trọng hơn (chủ yếu từ Trung Quốc và các nước châu Á – là các quốc gia có công nghệ thấp). Thâm hụt ngân sách từ năm 2000 trung bình là 5-6% GDP/năm, riêng năm 2009 dự kiến là 8% GDP/năm (thông báo của TCTK 12-2009 ước là 7%).

- Mất cân đối giữa một bên là năng lực và chất lượng thấp trong việc hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển..., và một bên là đòi hỏi phát triển mọi mặt đất nước. Tình trạng hiện nay là càng phát triển càng rối và không đồng bộ. Quyết định sáp nhập Hà Tây vào Thủ đô Hà Nội nhưng đến bây giờ chưa có quy hoạch tổng thể thủ đô được mở rộng, quyết định khai thác bauxite ở Tây Nguyên và quy trình triển khai lộn ngược của 2 dự án khai thác bauxite ở Nhân Cơ và Tân Rai là hai ví dụ điển hình của tình trạng rối ren này [43]... Còn nhiều quyết định kinh tế hay dự án khác vội vã, kém chất lượng với hệ quả khôn lường như vậy. Không thể không đặt câu hỏi: Tại sao những chuyện như thế cứ lặp đi lặp lại qua các năm?

– vân vân...

Hệ quả lớn nhất của tình trạng này là *càng phát triển tích tụ ngày càng nhiều ách tắc và mất cân đối lớn, phá vỡ mọi chiến lược hay chủ trương phát triển có tính dài hạn.*

4. Một số vấn đề lớn trong quá trình công nghiệp hóa 25 năm qua

4.1. Trên thực tế chưa có một chiến lược công nghiệp hóa?

Đọc lại các văn kiện các Đại hội Đảng VII, VIII, IX và X về công nghiệp hóa – hiện đại hóa, điều đáng chú ý là trong khi các văn kiện này dành nhiều sự chú ý và nêu nhiều yêu cầu cụ thể cho quan hệ sản xuất định hướng xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp hóa, phần bàn về nội dung công nghiệp hóa lại chỉ nêu: *không công nghiệp hóa theo kiểu cũ, cần tận dụng lợi thế so sánh, cần đẩy mạnh hướng về xuất khẩu nhưng chú ý đến thay thế nhập khẩu các sản phẩm tự làm ra có lãi, chú ý thu hút FDI, các chỉ tiêu tăng trưởng của từng kế hoạch 5 năm, và **cái đích**: vào năm 2020 trở thành một nước công nghiệp hóa (gần đây điều chỉnh là: cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa) theo hướng hiện đại.*

Các nghị quyết viết như vậy cho phép rút ra kết luận: *Đấy là những chỉ tiêu số lượng cần đạt được của từng kế hoạch 5 năm, một số quan điểm và cái đích mong muốn cho năm 2020, chứ không phải là một chiến lược công nghiệp hóa.*

Nhìn lại chặng đường 25 năm công nghiệp hóa, thực tế cho thấy:

- (a) Rất khó nói rằng quá trình công nghiệp hóa của Việt Nam đã nhất quán đi theo một chiến lược phát triển hay một quan điểm chiến lược rõ rệt nào đã được xác lập, *sẽ trở thành một nước công nghiệp hóa ra làm sao? Nước Việt Nam công nghiệp hóa sẽ định chiếm chỗ đứng ở đâu trong thị trường kinh tế thế giới? – (thời toàn cầu hóa kinh tế thế giới ngày nay không thể có một quốc gia hay một nền kinh tế công nghiệp hóa mà không trả lời chuẩn xác hai câu hỏi này).* Thậm chí có thể nói gần như thiếu hẳn một chiến lược công nghiệp hóa thống nhất và xuyên suốt các kỳ đại hội Đảng và các nhiệm kỳ với một lộ trình rõ ràng, khiến cho không có được quá trình thực hiện liên tục của một chiến lược, cái đích phải đạt được trở nên mơ hồ, mâu thuẫn, mỗi Đại hội Đảng nói một khác (hiện nay nói là: **Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại vào năm 2020!**[\[44\]](#))

- (b) Việt Nam là nước đi sau, có rất nhiều cái bất lợi và cái lợi phải xử lý thỏa đáng – điều này có nghĩa phải tìm ra con đường riêng của mình để không phải lặp lại những sai lầm của các nước đi trước, tránh các nguy cơ trở thành “bãi thải công nghiệp” của các nước khác, đồng thời tìm ra cho mình con đường thuận lợi hơn. Thị trường thường chật cứng đối với nước đi sau – vì vậy phải khai thác lợi thế nước đi sau trong việc chiếm lĩnh các thị trường ngách (các “niches”), đi vào các *chuỗi cung - ứng* trong thị trường thế giới..., *mà muốn thế phải có các chính sách giáo dục đào tạo, kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và chính sách đối ngoại...* cho phép liên kết, chiếm lĩnh những khâu nào đó trên thị trường thế giới; hiện nhiên 25 năm qua những đòi hỏi này không được đặt ra hoặc không được đặt ra đúng tầm để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa của nước ta.[45]
- (c) Thiếu hẳn chiến lược, kế hoạch và các quy hoạch cụ thể phát triển kết cấu hạ tầng đi song song hoặc đi trước một bước mở đường cho sự tiến triển của công nghiệp hóa với nội dung khai thác thị trường ngách và chiếm thị trường mới.
- (d) Thiếu hẳn chiến lược phát triển nguồn nhân lực mà sự nghiệp công nghiệp hóa / hiện đại hóa đất nước đòi hỏi, thậm chí có thể nói hệ thống giáo dục và chính sách phát triển nguồn nhân lực hiện nay là hoàn toàn bất cập, trực tiếp gia tăng sự tụt hậu của đất nước và để lại nhiều hệ quả lâu dài. [46]
- (e) Chỉ đề ra yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế với nội dung thay đổi tỷ trọng các khu vực kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ), song không kèm theo các chính sách vĩ mô thực hiện thay đổi cơ cấu kinh tế về chất lượng; do đó về cơ bản toàn bộ kinh tế vẫn tăng trưởng theo số lượng, hiệu quả và tính bền vững nhìn chung thấp. Đại hội Đảng đều phê phán tình trạng cơ cấu kinh tế chuyển đổi chậm, nhưng đến nay chưa có kế sách gì đảo ngược tình hình này.
- (f) Do chiến lược công nghiệp hóa không rõ ràng và do cách điều hành kinh tế vĩ mô theo kiểu phân cấp (trên thực tế là phân tán và manh mún), dẫn tới hình thành từ hàng chục năm nay “*nền kinh tế GDP tỉnh*” với nhiều hệ quả trầm trọng. Trên thực tế công nghiệp hóa ở nhiều tỉnh được hiểu là thi đua mở các khu công nghiệp, khai thác tài nguyên không tái tạo được, phát triển ồ ạt các sản phẩm thượng nguồn (trong đó phần lớn là nguyên liệu thô). “Nền kinh tế GDP tỉnh” cùng với các tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động theo kiểu độc quyền khiến cho quá trình công nghiệp hóa bị phân khúc hay xé lẻ trên nhiều phương diện, đồng thời để ra nhiều hệ quả

chính trị, xã hội, văn hóa rất khó khắc phục.

(g) Đặc biệt nghiêm trọng là các Đại hội đều thừa nhận cải cách chính trị không đi kịp với đòi hỏi của phát triển kinh tế và xã hội, do đó chẳng những không thúc đẩy mạnh mẽ quá trình công nghiệp hóa, không phát huy được cái mạnh và những thuận lợi của đất nước – nhất là nguồn lực con người, thậm chí làm cho quá trình công nghiệp hóa chậm lại và diễn ra trong bối cảnh quan liêu tham nhũng ngày càng nặng nề. Sự lạc hậu của thể chế chính trị đang tiếp tục làm trầm trọng thêm tình trạng lạc hậu của thể chế kinh tế, khiến cho toàn bộ hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước ngày càng bất cập trước những đòi hỏi phát triển của một quốc gia trong quá trình công nghiệp hóa, Tình trạng bất cập này và tệ nạn quan liêu tham nhũng ngày nay một mặt trở thành rào cản chính của quá trình công nghiệp hóa đất nước, mặt khác là cha đẻ của các quyết sách làm chệch hướng hay kéo lùi quá trình công nghiệp hóa.[47]

(h) vân... vân...

Tất cả những điều vừa trình bày toát lên một sự thật: *Nước ta sau 25 năm trên thực tế vẫn chưa có một chiến lược công nghiệp hóa đúng với cái tên gọi của nó.* Quá trình công nghiệp hóa 25 năm qua trên thực tế chủ yếu do sự lôi kéo, dẫn dắt tự thân của cuộc sống và tác động của đầu tư và dòng vốn từ bên ngoài (nghĩa là mang tính cơ hội rất cao), nhiều hơn là do chủ động thúc đẩy theo một hướng chiến lược được xác lập của thể chế chính trị và do sự giác ngộ với tầm nhìn sắc bén của những người lãnh đạo. Đã thế, quá trình công nghiệp hóa này lại diễn ra trong tình hình thể chế chính trị không theo kịp. Cần nói ngay, phát triển như thế đang ngày một gây ra ách tắc và rối loạn, dẫn tới sự lệ thuộc ngày càng nguy hiểm. Gạt mọi chuyện lý lẽ sang một bên, điều đặc biệt quan trọng là dù có hay không có chiến lược, mục tiêu hoàn thành công nghiệp hóa vào năm 2020 là không khả thi.

4.2. Hai vấn đề lớn trong xu hướng công nghiệp hóa hiện nay của đất nước

Một là: Vai trò con người trong công nghiệp hóa

Các Đại hội Đảng đều nhấn mạnh đến phát huy nội lực. Song quan điểm đúng đắn này lại được hiểu theo một nghĩa rất hẹp: Cái gì tự làm được thì cố làm bằng vốn liếng, sức lực của chính mình (trên thực tế rất gần với nội dung “tự cung tự túc”). *Trong khi đó 25 năm công nghiệp hóa qua chưa đặt ra vấn đề*

phát huy nội lực trước hết có nghĩa là phát huy lợi thế và nguồn lực lớn nhất của nước ta là con người Việt Nam.

Quan điểm chiến lược phát huy thế mạnh và nguồn lực lớn nhất của đất nước là con người có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và quyết định nội dung cho toàn bộ quá trình công nghiệp hóa của nước ta cho đến khi tới đích hoàn thành công nghiệp hóa và cho các giai đoạn phát triển đất nước sau đó. Quan điểm chiến lược này cho đến nay vẫn chưa hình thành. *Chính vì lẽ này, đến nay nước ta vẫn thiếu hẳn một chiến lược phát triển con người và chưa có được một thể chế chính trị - xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển con người để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa.*

Các Đại hội Đảng nhấn mạnh coi con người là trung tâm, song lại hiểu vấn đề này chủ yếu là đối tượng phục vụ - theo những khía cạnh phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội. Ngay quan điểm này cũng chưa làm được bao nhiêu, chưa thể nói con người đã trở thành trung tâm phục vụ của mọi chính sách phát triển kinh tế xã hội. Chưa đặt ra vấn đề phát triển con người thành chủ thể, thành nguồn lực lớn nhất, và là động lực quyết định của quá trình công nghiệp hóa. Càng chưa thể nói là con người với tính cách là công dân của đất nước được phát triển thành người chủ của đất nước, của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước. Trong khi đó nhiều quyền và quyền lợi của người dân bị vi phạm, nhiều trường hợp bị vi phạm nghiêm trọng.

Xin nhấn mạnh (a) quan điểm coi con người là trung tâm như ghi trong các nghị quyết của Đảng và (b) quan điểm phát huy con người với tính cách là thế mạnh và nguồn lực lớn nhất của đất nước cho sự nghiệp công nghiệp hóa như vừa trình bày trên là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau.

Các Đại hội Đảng VII và VIII nhấn mạnh không công nghiệp hóa theo kiểu cũ. Song như đã trình bày trên, trong thực tế công nghiệp hóa diễn ra 25 năm qua chủ yếu dựa trên 4 yếu tố (1) lao động rẻ, (2) khai thác tài nguyên thiên nhiên, (3) đẩy mạnh tăng trưởng nhờ đầu tư, (4) sử dụng đất đai và tiêu hao môi trường – ***thực chất đây là công nghiệp hóa theo tư duy cũ và kiểu cũ***, bởi lẽ thế mạnh và nguồn lực lớn nhất của đất nước trong thời đại mới ngày nay là con người hầu như không được tính đến thỏa đáng (chỉ mới chú trọng đến lao động dư thừa và giá rẻ). Cũng vì lẽ này tiến bộ của khoa học kỹ thuật và công nghệ đưa vào nền kinh tế nước ta rất chậm, mặc dù nước ta ngày nay đang ở trong thời đại thông tin.

Hai là: Sa đà vào kinh tế thương mại

Càng phát triển, quá trình công nghiệp hóa 25 năm qua có khuynh hướng

càng đi sâu vào kinh tế thương nguồn: khai thác khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác, phát triển sản phẩm thô, giá trị gia tăng rất thấp, duy trì công nghệ lạc hậu, cái giá phải trả cho hủy hoại môi trường tự nhiên và môi trường xã hội rất cao... Đặc biệt là trong các “nền kinh tế GDP tỉnh”, hầu như tất cả các tỉnh có khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên thì đều coi đây là thế mạnh của mình và ra sức khai thác bừa bãi; có nơi Thủ tướng đã phải ra lệnh đình chỉ.

Phát triển kinh tế thương nguồn là điều khó tránh khỏi ban đầu đối với một nước nghèo và lạc hậu. Song sai lầm là ở chỗ muốn lấy phát triển kinh tế thương nguồn làm cú hích và nguồn tích tụ vốn cho công nghiệp hóa, thậm chí coi kinh tế thương nguồn là một nội dung quan trọng, là thế mạnh của công nghiệp hóa. Tại nhiều tỉnh trong nước đã và đang xảy ra phát triển kinh tế thương nguồn với bất kỳ giá nào, thậm chí có nơi chủ yếu là để gây thành tích, phục vụ yêu cầu “giữ ghế” hay “chạy ghế”. Phát triển như vậy còn là hệ quả của tư duy lười biếng, dốt nát, đẽo gọt đất nước – song trên mặt nhiều báo cáo các kỳ đại hội các đảng bộ tỉnh được coi đây là thành tích!

Sai lầm này 25 năm qua rất trầm trọng, vì tại nhiều nơi khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác đã được khai thác đến cạn kiệt, hủy hoại môi trường, chỉ để tiêu thụ lao động cơ bắp, có nơi chủ yếu để phục vụ xuất khẩu nguyên liệu hay sản phẩm thô sang Trung Quốc.

Phát triển kinh tế thương nguồn và các sản phẩm hàm lượng chế biến thấp là điểm nổi bật nhất của mô hình phát triển theo chiều rộng 25 năm qua.

4.3. Sơ bộ đánh giá một số hệ quả

Để thấy rõ triển vọng nguy hiểm của công nghiệp hóa theo mô hình *phát triển theo chiều rộng*, dưới đây xin nêu ra một số vấn đề:

- Các xí nghiệp xi-măng, luyện thép đã có, đang xây dựng, hoặc đã được cấp phép xây dựng sẽ dẫn tới tình hình nước ta vào năm 2020 sẽ dư thừa khoảng một chục triệu tấn xi măng/năm và khoảng hai chục triệu tấn thép/năm trong tình trạng đất nước ngày càng thiếu năng lượng gay gắt. Phải chăng mục tiêu công nghiệp hóa của nước ta như vậy là để trở thành cường quốc xi-măng và thép thô trong thế kỷ 21 này? Sắp tới còn xuất hiện công nghiệp bô-xít để sơ chế ra nguyên liệu sơ chế alumin trên Tây Nguyên với nhiều hệ quả trầm trọng, bất chấp sự phản đối sâu rộng của dư luận khắp nơi trong nước. *Hoàn thành những dự án đã triển khai hay đã được phê duyệt, đến năm 2020 tình hình hứa hẹn cảnh quan môi*

trường tự nhiên nhiều vùng của đất nước sẽ bị “mặt trắng hóa”; kinh tế nước ta sẽ đổ vỡ, vì bị chính xi-măng và thép thô kém khả năng cạnh tranh của chúng ta đè bẹp; riêng alumin sẽ đem lại cho đất nước không phải chỉ sự tàn phá Tây Nguyên và các vùng chung quanh mà cả sự lệ thuộc mới...[48] Trong khi một số ngành quan trọng có hàm lượng công nghệ cao như công nghiệp ô-tô, công nghiệp điện tử... có thể được coi là thất bại, nước ta lại nhập về công nghiệp chế tạo cơ khí nặng như đóng tàu đang thua lỗ... Công nghiệp hóa như vậy nguy cơ trở thành bãi thải công nghiệp rất lớn.

Vào năm 2015 trở đi, nước ta sẽ thiếu năng lượng trầm trọng và phải nhập khẩu, trong khi đó xuất khẩu than và dầu của nước ta suốt 25 năm qua hầu như bỏ qua tương lai của đất nước! Năm 2012 đã tính đến phải nhập than với khối lượng rất lớn. Phát triển thủy điện đã vượt qua cái ngưỡng cho phép và ngày càng gây ra nhiều hệ quả nghiêm trọng.[49] Trong khi đó nhà nước lại thiếu hẳn việc nghiêm khắc rà soát, đánh giá lại chính sách năng lượng quốc gia hiện nay, thiếu hẳn những nỗ lực xử lý nghiêm khắc và khắc phục tình trạng lãng phí và thất thoát năng lượng quá lớn đang diễn ra hàng chục năm nay. Gần đây trên phương tiện truyền thông rộ lên dự án khai thác than bùn đồng bằng Bắc Bộ thật hãi hùng! Đối mặt với tình trạng thiếu hụt năng lượng ngày càng nghiêm trọng của đất nước, lãnh đạo quyết định xây dựng một lúc hai nhà máy điện hạt nhân gồm 4 lò phản ứng ở Ninh Thuận không phải loại công nghệ tiên tiến nhất (mặc dù nước ta là nước đi sau), với nhiều rủi ro còn đang bàn cãi chưa ngã ngũ.[50] Tình hình cho thấy vấn đề năng lượng của quốc gia không thể giải quyết *đổi phó tình thế* theo kiểu “ngựa đâu gãi nấy!”, “vớ được gì làm nấy!” (nghĩa là chịu tác động của chủ nghĩa cơ hội và các hoạt động lobby)... *Trên thực tế cho đến nay vẫn chưa có một chiến lược năng lượng được cân nhắc thấu đáo, nghiêm cần.*

- Nếu đánh giá nghiêm túc chi phí/lợi ích (cost/benefit), bao gồm cả những chi phí bắt buộc cho khắc phục những tác động ngoại vi của việc khai thác than, hoàn trả môi trường tự nhiên nơi khai thác, sự thất thoát hàng chục triệu tấn than lậu/năm, sự tàn phá môi trường tự nhiên trong vùng, đánh giá cái được và cái mất so với đòi hỏi của chiến lược năng lượng quốc gia, vân... vân... khó có thể coi việc khai thác mỗi năm khối lượng càng lớn than ở Quảng Ninh là một thành tựu kinh tế. *Đúng hơn nên coi đó là một thất bại kinh tế lớn và một sai lầm về chiến lược năng lượng* – không phải do chủ trương khai thác than, mà do năng lực quản lý và hiệu quả kinh tế yếu kém; đặc biệt quan trọng là do thiếu hẳn một chiến lược năng lượng quốc gia được xác định với những luận cứ vững chắc làm cơ

sở cho việc khai thác. *Thậm chí còn có thể coi việc khai thác than Quảng Ninh như vừa qua trong khi đất nước ngày càng khan hiếm năng lượng là ví dụ điển hình nhất trong nhiều ví dụ của tình trạng “bóc ngắn cắn dài” tài nguyên quốc gia, các thế hệ tương lai sẽ phải trả giá!*[51] Trong cả nước còn có nhiều công trình khai thác titan, khai thác đồng, khai thác các khoáng sản khác... hầu hết chỉ để cho xuất khẩu nguyên liệu, với những hệ quả xấu tương tự.

- Rừng phòng hộ và rừng tự nhiên ngày càng bị trọc hóa và chỉ còn lại rất ít; đặc biệt là rừng đầu nguồn đã rất ít mà còn đang tiếp tục bị xâm phạm nghiêm trọng. Lũ lụt ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn và khó khắc phục hơn. Đất đai bị xói mòn và sa mạc hóa cùng với tình trạng chất lượng thổ nhưỡng ngày càng xuống cấp với tốc độ rất đáng lo ngại. Riêng cơn bão Ketsana 26-09-2009 vừa qua gây ra lũ lụt lớn nhiều nơi ở Tây Nguyên còn là lời cảnh báo nghiêm khắc đối với việc khai thác bauxite ở Tây Nguyên – nhất là đối với các hồ chứa chất thải bùn đỏ nhiễm hóa chất độc dự kiến sẽ được xây dựng ở vùng này! Xin hãy đến tận nơi các khu khai thác này, dù là titan ở dọc bờ biển miền Trung, dù là những cánh rừng nham nhở do khai thác quặng sắt ở Lào Cai để xuất khẩu sang Trung Quốc, các vùng khai thác vàng bừa bãi ở Bắc Kạn, Quảng Nam, Bình Thuận... – mà chủ yếu là khai thác lậu, những dòng sông chết, những con sông bị đò dòng và đò bờ sụt lở do khai thác cát bừa bãi, những cánh đồng hoang do các dự án treo... để nhìn tận mắt đất nước đang bị băm vằm và ô nhiễm như thế nào!

- Xin hãy đối chiếu thực tế nêu trên với quan điểm ghi trong nghị quyết Đại hội X: “Căn cứ vào nguồn lực và hiệu quả, Nhà nước tập trung đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư để phát triển những sản phẩm quan trọng của nền kinh tế như lọc hóa dầu, khai thác quặng và luyện thép, phân bón, hóa chất, xi-măng, khai thác bô-xít và sản xuất alumin, bột giấy gắn với trồng rừng và một số sản phẩm cơ khí chế tạo” (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc khóa X, trang 197-198)

- Vân... vân...

Nhìn dài hạn đến năm 2020, hoặc 2030..., có thể nói *ngay từ bây giờ* nếu không có quyết tâm thay đổi hẳn tư duy về phát triển để hướng mạnh vào phát triển bền vững chủ yếu dựa vào phát huy nguồn lực con người, nếu không đảo ngược được xu thế phát triển như đang diễn ra, nếu cứ tiếp tục phát triển theo hướng xâm phạm môi trường tự nhiên, bóc lột các nguồn tài nguyên không tái tạo được một cách không thương tiếc, viễn cảnh của nước ta thật rất đáng lo

ngại! Các thế hệ con cháu chúng ta sẽ phải trả giá rất đắt. Trong khi đó tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu ngày một gay gắt, nhất là đối với nước ta.

[52]

5. Vấn đề nông dân trong quá trình công nghiệp hóa hiện nay

Nghị quyết 26 Hội nghị Trung ương 7 khóa X ban hành ngày 05-08-2008 viết:

“Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển với tốc độ khá cao theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia; một số mặt hàng xuất khẩu chiếm vị thế cao trên thị trường thế giới. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; bộ mặt nhiều vùng nông thôn thay đổi. Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện. Xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả to lớn. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường. Dân chủ cơ sở được phát huy. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Vị thế chính trị của giai cấp nông dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và chưa đồng đều giữa các vùng. Nông nghiệp phát triển còn kém bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm dần, sức cạnh tranh thấp, chưa phát huy tốt nguồn lực cho phát triển sản xuất; nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán; năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng nhiều mặt hàng thấp. Công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh sản xuất hàng hóa. Nông nghiệp và nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, môi trường ngày càng ô nhiễm; năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn nhiều hạn chế. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân

nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; chênh lệch giàu, nghèo giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng còn lớn, phát sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc”.

Đây là bức tranh khái quát trong văn kiện chính thức của Đảng về tình hình nông nghiệp, nông dân và nông thôn nước ta hiện nay (theo cách nói “tam nông”) - đương nhiên vẫn theo cách nhìn *so ta bây giờ với ta trước đây* và còn bỏ qua nhiều vấn đề hệ trọng khác trong nông thôn.

Trước khi nêu một số vấn đề cụ thể cần đặc biệt quan tâm, xin nhấn mạnh là nông nghiệp nước ta nói chung, đặc biệt là nông dân nước ta nói riêng, đã góp phần cực kỳ quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trên mọi phương diện: *đảo ngược tình thế nguy hiểm của đất nước, mở đầu và tạo đà cho toàn bộ công cuộc đổi mới phát triển, bảo đảm an ninh lương thực và an ninh chính trị, tạo ra tiềm lực mới cho đất nước, mở rộng thị trường kinh tế đối ngoại, tăng cường khả năng hội nhập của đất nước trong giai đoạn đất nước còn nghèo và nền kinh tế còn chậm phát triển...*

Đặc biệt cần nhấn mạnh sự đóng góp của nông dân có ý nghĩa rất to lớn và vô cùng quan trọng. Chính những thành tựu này cho thấy vai trò của nông dân và nông nghiệp trong quá trình phát triển đất nước – cụ thể ở đây là trong quá trình công nghiệp hóa/hiện đại hóa và trong hội nhập kinh tế thế giới chưa được nhận thức đúng tầm, dẫn đến những yếu kém và tồn tại lớn như đã nêu trong NQTƯ 26 khóa X.

Nông dân là quân chủ lực của các cuộc kháng chiến đầy hy sinh gian khổ, có những đóng góp có ý nghĩa rất to lớn và vô cùng quan trọng trong suốt 25 năm đổi mới vừa qua như trên đã nói, nhưng hiện nay lại là thành phần xã hội đang chịu nhiều thiệt thòi nhất trong quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá và hội nhập kinh tế thế giới. Một bộ phận nông dân vượt qua được tác động của quá trình này và tìm được con đường sản xuất kinh doanh dẫn tới một cuộc sống khá giả hơn; song bộ phận này chỉ chiếm một tỷ lệ khiêm tốn ở nông thôn.

Các chính sách hiện hành và việc thực thi chúng cho thấy không thể ngăn chặn tình trạng bản cùng hoá vẫn tiếp tục diễn ra đối với bộ phận nông dân bị tác động trực tiếp. Nhìn chung, khoảng cách thu nhập của nông dân – đặc biệt là của bộ phận nông dân bị tác động trực tiếp của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa - đang gia tăng ngày càng nhanh, dẫn đến nhiều hệ quả khác nhau của phân hóa xã hội. Chất lượng cuộc sống của họ, các quyền lợi về giáo dục, y tế, các phúc lợi xã hội khác của họ trên thực tế ngày càng giảm sút so với sự tăng trưởng và phát triển của kinh tế cả nước. Mặt khác nông dân cũng là nạn nhân

chính của thiên tai, dịch bệnh (cho người và cho nông nghiệp), tình trạng môi trường tự nhiên bị tàn phá, nạn lạm phát và nhiều tác động khác của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cũng như của tình trạng quan liêu tham nhũng nói chung (ở nông thôn rất nặng so với thành thị).[53]

Cần đặc biệt lưu ý là sự biến động của thị trường và giá cả (*được mùa rớt giá, được giá mất mùa..; hiện tượng nông dân bị ép mua ép bán <đầu vào – đầu ra>, hiện tượng lúc phải chặt loại cây này, lúc phải bỏ chăn nuôi kia với nhiều tổn thất lớn cho nông dân...*) gần như trở thành thách thức thường xuyên đối với nông dân. Họ hầu như không có khả năng gì đáng kể để tự bảo hộ, để tự đối phó với những thách thức này. Có thể nói họ hầu như bị bỏ mặc, trong khi đó sự bảo hộ và những hậu thuẫn từ phía nhà nước và các cơ quan chức năng có thể xem như muối bỏ bể. Một ví dụ trong trăm ngàn ví dụ: Hàng chục năm nay nông dân Nam bộ là chủ lực trong xuất khẩu gạo, song đến nay vẫn chưa có cách gì thỏa đáng giảm thiểu sự thiệt hại khá lớn trong thu hoạch mùa màng, thiếu nghiêm trọng các silo cất giữ lúa, đầu vào và đầu ra cho sản xuất của họ bị tư thương và thậm chí của cả các công ty quốc doanh ép giá... Trong khi đó các hiện tượng như ô nhiễm môi trường, thiên tai dịch bệnh, các hệ quả của biến đổi khí hậu, cường độ canh tác, việc sử dụng ngày càng nhiều hoá chất, sự khan hiếm nước và nguồn nước sạch... ngày càng trầm trọng. Thực tế này *khiến cho sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi ngày càng rủi ro, bấp bênh, làm nghiêm trọng thêm tình trạng bán cùng hoá nông dân, cản trở sự phát triển nông nghiệp bền vững.*

Cần lưu ý, tình trạng bán cùng hóa nông dân cùng với nhiều thiệt thòi khác của nông thôn (nhìn chung còn rất lạc hậu) tự nó đang xâm hại nghiêm trọng hay tước bỏ nhiều quyền của người nông dân. Đầu tiên phải kể đến: học hành mở mang trí tuệ, tiếp cận với tri thức và công nghệ, quyền thụ hưởng các phúc lợi xã hội khác... nhằm nâng cao đời sống kinh tế cũng như nâng cao quyền năng của chính mình trong xã hội. Đây là những điều kiện hàng đầu để người nông dân tự bảo vệ được mình và tìm đường thoát khỏi cái nghèo và lạc hậu. Song những điều kiện hàng đầu này thường xuyên bị cái nghèo và bất công cướp đi, khiến cho cái nghèo và lạc hậu của họ trở thành truyền kiếp. Sự thiếu vắng của xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền trong nông thôn làm cho tình trạng này của họ trầm trọng thêm. Tất cả giải thích vì sao sau 25 năm công nghiệp hóa mà nông thôn nước ta nhìn chung vẫn rất lạc hậu, chỉ cần bước chân ra khỏi thành phố là có thể thấy tận mắt. Trong khi đó khoảng 70-80% các vụ khiếu kiện hàng năm trong cả nước trước hết là của nông dân.

Thực tế vừa nói trên đặt ra nhiều thách thức mới trong tương lai – nhất là trong tình hình nước ta ngày càng chật, người ngày càng đông: nước ta có dân số đứng thứ 12 trên thế giới, mật độ dân số nước ta cao gần gấp 5 lần mức của thế

giới, gấp 2,5 lần các nước Đông Nam Á, gấp 2 lần Trung Quốc... Trong khi đó nguy cơ sa mạc hóa trong đất liền, nguy cơ biển lấn đất và nhiễm mặn, các thiên tai khác do hệ quả của hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu ngày càng lớn.

Tại nhiều vùng nông nghiệp rộng lớn của nước ta cứ 1 ha đồng ruộng bị chuyển đổi mục đích sử dụng cho công nghiệp hoá và đô thị hoá khiến cho 20 – 30 nông dân mất việc làm và 3 – 4 hộ mất kế sinh nhai. Trong khi đó tốc độ chuyển dịch ngành nghề cho nông dân diễn ra rất chậm, sau 25 năm đổi mới và tiến hành công nghiệp hoá tỷ trọng lao động nông nghiệp vẫn chiếm trên 60% lao động cả nước. Cho đến nay mới chỉ có 28% lao động cả nước được đào tạo về nghề nghiệp, tỷ lệ này trong nông dân còn thấp hơn nhiều lần. Thực tế này là nguồn gốc nhiều hiện tượng xã hội đau lòng, trước hết là nạn thất nghiệp, các “chợ vợ” cho người nước ngoài, nạn mãi dâm, tình trạng bán cả cơ nghiệp và tài sản tìm đường đi lao động ở nước ngoài với nhiều cơ cực và bị lừa gạt... Tình trạng khiếu kiện đất đai nóng bỏng từ hàng thập kỷ nay, sắp tới sẽ còn quyết liệt hơn khi phải dành một diện tích đáng kể cho phát triển đường sá và các công trình kinh tế khác. Trong khi đó thiếu hẳn một quy hoạch tổng thể cho cả nước có khả năng đón đầu sự phát triển này và giảm bớt những tổn thất.

Nông dân các dân tộc ít người ở các vùng núi còn phải chịu đựng nhiều thiệt thòi hơn, do rừng núi vốn là quê hương lâu đời, không gian sinh tồn và không gian văn hoá của họ đang ngày càng bị lấn chiếm. Nạn phá rừng bừa bãi của các công ty và lâm tặc, việc lấn đất lấn rừng, làm lâm trường, làm kinh tế trang trại... cùng với tình trạng nhập cư ồ ạt đang uy hiếp ngày càng nặng nề sự tồn tại và tương lai các tộc ít người ở nước ta. Còn quá nhiều vấn đề tồn tại trong việc tái định cư và ổn định cuộc sống cho đồng bào các tộc ít người phải di dời đi nơi khác do những công trình thủy điện đã hoàn thành hoặc đang xây dựng... Nên đến tận nơi các công trình thủy điện chỉ chít miền Trung để thấy tận mắt cảnh quan và môi trường tự nhiên, những cánh ruộng và đất đai trồng trọt vô cùng quý giá tại đây, môi trường xã hội, quê hương văn hóa bản địa... của đồng bào các tộc ít người ở đây bị tàn phá, bị cướp đi như thế nào!

Nhìn chung, những nỗ lực bỏ ra cho việc cải thiện đời sống kinh tế - văn hoá – xã hội đối với đồng bào các tộc ít người là to lớn so với tình hình đất nước còn nghèo, song không đảo ngược được xu thế nói trên – trong đó nguyên nhân chính lại là sự yếu kém về năng lực và phẩm chất của chính quyền các cấp. Tình hình đang trở nên đặc biệt nghiêm trọng trong việc khai thác bauxite ở Tây Nguyên. Nhà văn Nguyễn Ngọc cảnh báo: *“Chấp nhận chương trình này (khai thác bauxite Tây Nguyên) là chúng ta chấp nhận không còn Tây Nguyên, không còn cái mái nhà phải giữ cho kỳ được để đảm bảo phát triển bền vững, không chỉ*

cho Tây Nguyên mà cho cả nước; là chấp nhận phát triển bằng bất cứ giá nào, chấp nhận hy sinh tương lai cho hôm nay. Cũng là không còn coi trọng sự tồn tại của các tộc người bản địa như những thực thể văn hoá xã hội từng là chủ nhân của vùng đất có ý nghĩa sinh tử này của tổ quốc ta.”

Làng nghề (nói cho đúng hơn ở nhiều nơi là nghề riêng của làng) và kinh tế trang trại là hai hình thái kinh tế có khả năng lớn trong việc thu hút lao động ở nông thôn, bao gồm cả việc chuyển đổi nghề nghiệp cho một bộ phận nông dân nhất định. Hai hình thái kinh tế này trong những năm qua phát triển mạnh, góp phần tích cực thay đổi bộ mặt nông thôn. Song sự phát triển này chủ yếu do sự vận động tự thân của nông thôn tìm đường tự cứu mình và phát triển chính mình, không thể tránh khỏi những hậu quả đặc thù của tình trạng tự phát. Chính sách của nhà nước và những khuyến khích hay hậu thuẫn cần thiết phải có cho hai hình thái kinh tế này tuy đã làm được một số việc rất khiêm tốn, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, thậm chí nhiều địa phương còn tồn tại một số rào cản – có nghĩa trên thực tế là không khuyến khích.

Một vấn nạn chưa có giải pháp là tổn thất lớn hàng năm về người và của, về môi trường đất đai do thiên tai gây ra, lặp đi lặp lại trong một số vùng nhất định. Thực tế này cho thấy đang thiếu hẳn một chủ trương chiến lược giảm thiểu dần những tổn thất và hậu quả của thiên tai – bao gồm cả việc di dời hoặc quy định lại những vùng dân cư nhất định mà thiên tai thường xuyên lặp lại, từng bước kiên cố hóa lâu dài, hay hiện đại hóa một số những công trình nhất định thuộc hệ thống phòng chống thiên tai... Hiện nay vẫn chưa hình thành được những quan điểm hay chủ trương chiến lược dự phòng, các công việc phải triển khai ngay từ bây giờ trở đi cho tình huống vào những năm 2030, 2050...

Nước ta là một nước nông nghiệp, nhưng cho đến nay thực sự đang thiếu hẳn một chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững và hài hoà với quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá. Thực tế đang diễn ra một quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá – kể cả hiện tượng xây dựng bừa bãi các sân golf[54] – ngày càng gây ra nhiều gánh nặng mới cho nông dân và nông thôn.

Nông nghiệp bền vững

Dựa vào kinh nghiệm của các nước đi trước, có thể nói:

Nông nghiệp bền vững nhìn về nhiều phương diện thực chất là một cuộc cách mạng nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, là một bộ phận hữu cơ của quá trình công nghiệp hóa.

Là nước đi sau, hướng tới một nền nông nghiệp bền vững là hướng tới việc từng bước đưa vào nông nghiệp những thành tựu mới nhất của tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, những thành tựu mới của văn minh nhân loại - kể cả trong lĩnh vực tổ chức, quản lý việc canh tác, kinh doanh... - là quy hoạch lại phát triển nông nghiệp, sắp xếp lại nông thôn, tổ chức lại quản lý nông thôn, xây dựng đời sống tinh thần và văn hóa mới trong xã hội nông thôn... -..., tất cả nhằm tạo ra lợi thế phát triển tối ưu chung cho toàn bộ nền kinh tế của đất nước...

Cốt lõi của phát triển nông nghiệp bền vững là (1) phát triển được nguồn lực con người trong nông nghiệp, (2) tạo ra được nền nông nghiệp có năng suất và hiệu quả kinh tế cao, (3) nền nông nghiệp có khả năng gìn giữ và tái tạo được độ phì nhiêu của đất đai, (4) nền nông nghiệp có khả năng góp phần quyết định gìn giữ môi trường tự nhiên của quốc gia, (5) nền nông nghiệp có khả năng đóng góp tốt nhất vào phát huy lợi thế so sánh của quốc gia trong nền kinh tế toàn cầu hóa của thế giới...

Một nền nông nghiệp cao như thế, có nhiều hàm lượng khoa học, kỹ thuật và công nghệ như thế, sẽ làm mờ đi ranh giới giữa nông nghiệp và công nghiệp, và vì lẽ này nó trở thành một bộ phận hữu cơ của toàn bộ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Lợi thế về nông nghiệp của nước ta rất lớn, song rất cần một chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững như thế để phát huy, để góp phần tăng thêm thế mạnh cho đất nước. Đặt vấn đề như vậy rồi đối chiếu với chính sách hiện hành và các việc đang làm, sẽ thấy nhiều việc phải làm khác đi, nhất là sẽ thấy tính bức xúc của việc xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững.

Hướng về một nền nông nghiệp bền vững như thế là nhiệm vụ quốc gia phải phấn đấu suốt cả một thế hệ con người, hoặc thậm chí của vài thế hệ, và hoàn toàn không thể tiếp cận bằng những quan điểm "giai cấp", "quan hệ sản xuất", "ý thức hệ"... đang chi phối đường lối chính sách hiện hành đối với phát triển nông nghiệp.

Còn phải chờ xem những chủ trương chính sách mới đề ra gần đây cho về vấn đề "tam nông" (Nghị quyết 26, tháng 08-2008) sẽ được thực hiện ra sao,^[55] mặc dù như thế là chậm. Cái đúng được đề ra trong nghị quyết 26 là coi giải quyết những vấn đề của nông dân và nông nghiệp là một nhiệm vụ có vị trí chiến lược trong công nghiệp hóa và trong sự nghiệp bảo vệ đất nước, là trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tuy nhiên, điều quyết định là sẽ có những biện pháp thực hiện cụ thể như thế nào?

Tồn tại lớn nhất là cho đến nay vẫn chưa tìm ra được con đường phát triển một nền nông nghiệp bền vững, hiện đại, gắn liền với việc chuyển dịch một bộ phận ngày càng lớn lao động nông nghiệp sang các ngành nghề khác. Tất cả các Luật và các chính sách hiện hành không đáp ứng được đòi hỏi này. Tất cả những nỗ lực cụ thể loay hoay chung quanh việc cải tiến mô hình hợp tác xã cũng không giải quyết được vấn đề.

Không giải quyết thành công vấn đề nông dân, sẽ không có một nước Việt

Nam công nghiệp hóa. Nâng cao dân trí, khả năng tiếp cận công nghệ mới, việc làm, phát triển nông phẩm và thực phẩm sạch và cao cấp, đặc biệt là phát triển nông nghiệp dựa trên công nghệ sinh học và gìn giữ môi trường sinh thái, ngày càng mở rộng thị trường trong nước và bên ngoài cho sản phẩm cao cấp của mình, sự hậu thuẫn và bảo hộ không thể thiếu của nhà nước... đó là những đòi hỏi nóng bỏng của nông dân và của nền nông nghiệp Việt Nam, Nhà nước và toàn xã hội có nghĩa vụ phải đáp ứng tốt nhất.

Rất nên tận dụng lợi thế nước đi sau, tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại và hội nhập kinh tế thế giới sớm phát triển được một nền nông nghiệp hiện đại, nhất là hướng vào các nông phẩm và thực phẩm cao cấp có giá trị gia tăng cao, có ưu thế lớn tại mọi thị trường trong nước và nước ngoài. Cần coi đây là một nội dung quan trọng trong công nghiệp hóa của nước ta, phát huy tối đa lợi thế so sánh mọi mặt của nước ta.

Như vậy, tư duy về công nghiệp hóa cũng phải thay đổi cho phù hợp với đòi hỏi này.

Chú ý: Có lẽ không nên dùng khái niệm “tam nông”, vì có hơi hướng học mót, không sáng tạo. Trên hết cả, khái niệm “tam nông” không nói lên được mọi vấn đề của vấn đề nông nghiệp trong tổng thể hữu cơ của quá trình công nghiệp hóa. Ngay ở Trung Quốc đã bắt đầu phải nói đến “tứ nông”. Chẳng lẽ rồi đây ta cũng sẽ lại nói theo “tứ nông”? Phát triển nông nghiệp bền vững đòi hỏi phải ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, phải có sự hỗ trợ và kết hợp rất quan trọng của công nghiệp. Vì lẽ này phát triển nông nghiệp bền vững phải là một thành phần chiến lược trong toàn bộ chiến lược công nghiệp hóa. Nói ngắn gọn, muốn phát triển nông nghiệp bền vững phải thay đổi cơ bản quan niệm và quá trình công nghiệp hóa / đô thị hóa đang diễn ra hiện nay ở nước ta. Không phát triển thành công nông nghiệp bền vững, quá trình công nghiệp hóa ở nước ta có nguy cơ sẽ chỉ mang lại một bãi thải công nghiệp toàn quốc! Chính vì lẽ này, công nghiệp hóa thực sự là một quá trình quy hoạch, sắp xếp lại giang san đất nước.

6. Chuyển sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn phát triển theo chiều sâu - trở thành đòi hỏi tất yếu của đất nước

Tất cả những vấn đề đất nước phải đối mặt như đã trình bày trong các điểm từ 1-5 bên trên khẳng định tất yếu này.

Phải nói việc chuyển giai đoạn phát triển một cách có ý thức như vậy là

một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn và gian khổ. Hơn lúc nào hết phải huy động (a) trí tuệ cả nước, (b) kinh nghiệm của thế giới, (c) sự quyết tâm một lòng một dạ của toàn dân, và (d) *sự tận tụy, trung thành tuyệt đối của hệ thống chính trị và bộ máy nhà nước đối với lợi ích quốc gia* (xin đặc biệt nhấn mạnh yếu tố này), để có thể thực hiện thành công nhiệm vụ sinh tử này với cái giá phải trả thấp nhất. Làm thế nào để Việt Nam hội đủ được 4 điều kiện này? Một lần nữa tình hình cho thấy tầm nhìn của lãnh đạo và chất lượng của hệ thống chính trị trở thành yếu tố quyết định.

Dưới đây xin trình bày một vài gợi ý ban đầu.

(1) *Nói chuyển sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu, trước hết là nói đến phát triển chủ yếu dựa trên cơ sở phát huy lợi thế và nguồn lực lớn nhất của đất nước là con người, là phát triển rất chú trọng đến chất lượng.*

Đặt vấn đề như vậy, có nghĩa là thay đổi căn bản quan điểm hiện có về chiến lược phát triển.

Con người được nói tới ở đây vừa là ***chủ của chính bản thân mình, là chủ của đất nước, vừa chính mình trực tiếp là lực lượng sản xuất quyết định nhất.*** Câu hỏi đặt ra ngay tức khắc là thể chế chính trị, luật pháp nào, hệ thống giáo dục nào, khung khổ xã hội nào, và những chính sách phát triển kinh tế - chính trị - xã hội nào cần phải có để có thể tạo ra được và tiếp tục phát triển được con người như thế. Bao trùm lên tất cả là còn phải duy dưỡng và xây dựng những giá trị văn hóa nào làm nền tảng đạo đức, tinh thần và tâm hồn của con người với tính cách như thế – *con người của hành động theo tư duy của tự do và sáng tạo, chứ không phải là con người công cụ.*

Câu trả lời nếu tìm được, trước hết sẽ có nghĩa phải sẵn sàng và chấp nhận triệt để nhiều thay đổi căn bản trong thể chế chính trị và trong hệ thống quản lý đất nước, trong tư duy cũng như trong tìm tòi và thiết kế các chính sách phát triển đất nước, trong việc tuyên chiến với mọi cái hủ bại, trong việc duy dưỡng và xây dựng những giá trị tốt đẹp, đặc biệt là đổi mới và phát triển nền giáo dục nước nhà...

Nói bao nhiêu cũng không xuê về *chủ đề con người*, song nhất thiết cần nhấn mạnh chế độ chính trị của đất nước phải như thế nào để người dân gắn kết sống chết với nó bằng tất cả nhiệt huyết yêu nước của mình. ***Xây dựng một chế độ chính trị được người dân cảm nhận nó gần như đồng nghĩa với tổ quốc là rất khó, song nhất thiết phải hướng tới.*** Không có điều kiện này, ước mơ trở thành một nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại ganh đua được với thiên hạ sẽ chỉ là ước mơ, càng khó bảo vệ bờ cõi đất nước. Đơn giản, người dân có

thể nói: *Tôi không thể hết lòng vì đất nước trong một chế độ tham nhũng!*

(2) *Đặt vấn đề như nêu trong điểm (1) là khởi điểm và đồng thời cũng là nền tảng để đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ của thời đại ngày nay trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.*

Quan điểm này không mới, chiếm vị trí quan trọng trong rất nhiều nghị quyết và chính sách của Đảng và Nhà nước, nhưng khó trở thành hiện thực vì không có thể chế phát huy được con người. Suốt 25 năm qua không ít công sức và ngân sách bỏ ra cho mục tiêu đưa tiên bộ khọc kỹ thuật và công nghệ vào sự nghiệp phát triển đất nước. Song kết quả cuối là *chỉ đạt được hàm lượng khoa học và công nghệ thấp hoặc thậm chí rất thấp trong sản phẩm làm ra, trong chất lượng các chủ trương chính sách, trong luật pháp, trong quy hoạch phát triển, trong các quyết định chiến lược, quyết sách..., cũng như trong bộ máy làm việc của toàn bộ hệ thống chính trị nói chung và của hệ thống nhà nước nói riêng, trong xây dựng và phát triển xã hội mới...* Kết quả cuối cùng còn là sự lãng phí rất to lớn về tiền của, công sức, cơ hội và thời gian. Tham nhũng trong đầu tư cho khoa học và công nghệ không thể nói là nhỏ, càng không nhỏ đối với một nước nghèo như nước ta.

Nhiều phê bình trong nước và từ nước ngoài nói khâu “R&D” (“Nghiên cứu & Triển khai”) của nước ta rất kém. Nhận xét này đúng nhưng không đủ, bởi vì nhận xét này không nói lên được nguyên nhân chính của tình trạng này là chưa có con người và thể chế phải có; thậm chí nhận xét này còn bị hiểu thiên lệch là ta làm “R&D” chưa giỏi và vì ta nghèo!

Tình trạng “hàm lượng công nghệ thấp” như vừa nêu trên còn do một nguyên nhân khác rất quan trọng: *Đó là chính trị (đúng hơn trong nhiều trường hợp phải nói là ý đồ chính trị) chứ không phải khoa học và chân lý có tiếng nói quyết định. Sắp tới cần làm sao cho dân chủ và người tài có chỗ đứng phải có trong sự nghiệp phát triển đất nước.*

(3) *Chuyển sang giai đoạn phát triển mới nhất thiết phải cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo.*

Đòi hỏi phải cải cách hệ thống giáo dục và đào tạo hầu như được sự nhất trí rộng rãi trong cả nước. Vấn đề còn đang tranh cãi là cải cách theo hướng nào, tiêu chí nào. Đề nghị trực tiếp tham khảo ý kiến các bên hữu quan để có sự đánh giá riêng của mỗi người và cùng nhau tranh luận cho sự lựa chọn phương án tối ưu nhất cho đất nước.

Phương án cải cách định lựa chọn nhất thiết phải tuân thủ mục tiêu đào tạo,

đó là: *hình thành và phát huy con người hành động theo tư duy của tự do và sáng tạo, không phải là con người công cụ.*

Sự nghiệp cải cách này cũng phải tiến hành từng bước và liên tục với một kế hoạch được thiết kế sao cho có thể vừa đáp ứng ngay những đòi hỏi bức xúc của phát triển và vừa phục vụ cho sự phát triển lâu dài và bền vững của đất nước. Cải cách như thế sẽ là sự nghiệp của cả thập kỷ 2020 và sau nữa, phải rất triệt để, nhưng cũng không thể nóng vội được.

Chỉ xin lưu ý, nhiệm vụ này là của cả nước chứ không thể chỉ là của riêng ngành giáo dục và đào tạo, bởi vì tính chất cải cách giáo dục và đào tạo bao gồm và liên quan trực tiếp đến nhiều lĩnh vực khác của toàn bộ đời sống đất nước. Nói một ví dụ đơn giản là không thể tiến hành cải cách này trong tình hình còn đầy rẫy những hiện tượng bằng thật không ăn nhằm gì. Hiện nay có quá nhiều trường hợp bằng thật bị thải loại và thua bằng giả. Thực tế tại các quốc gia cũng cho thấy không thể tiến hành cải cách giáo dục một cách đích thực nếu thể chế chính trị và xã hội của quốc gia ấy không nghiêm khắc chống lại những giá trị trái ngược với những mục tiêu một nền giáo dục tiên tiến phải theo đuổi.

Điều xin đặc biệt nhấn mạnh là cải cách giáo dục và đào tạo thành công trong thập kỷ 2011-2020, sẽ quyết định tương lai của đất nước trong thế kỷ 21, chứ không phải sự nghiệp công nghiệp hóa như đang làm. Thậm chí còn phải nói sự nghiệp cải cách giáo dục và đào tạo cần bắt đầu từ một điểm sơ khởi: không nói dối!

(4) Phải đánh giá lại, quy hoạch và thiết kế lại kết cấu hạ tầng vật chất, kỹ thuật, pháp chế và xã hội; riêng phát triển kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật cần phải đi song song hoặc có đi trước một bước quá trình phát triển của đất nước; tất cả phải đạt được bước trước chuẩn bị cho bước sau.

Có thể nói các “thắt cổ chai” đã trầm trọng tới mức những năm gần đây bắt đầu đẩy lùi sự phát triển kinh tế - nhất là về chất lượng và tính hiệu quả của nó, nhìn chung là đẩy lùi sự phát triển của đất nước. Kinh tế, sơn hà xã tắc của một quốc gia nhất thiết phải có một hệ thống kết cấu hạ tầng vật chất kỹ thuật và một thể chế luôn luôn được hoàn thiện làm giá đỡ.

Không thể không rùng mình nếu đối chiếu, so sánh đòi hỏi này với thực trạng hiện nay của đất nước. Trong đời sống hàng ngày đầy rẫy những hiện tượng từ bất cập, [56] tác trách, đến sa đọa... Về một số phương diện nhất định, chính thể và xã hội nước ta thực sự đang xuống cấp nghiêm trọng! Ngày càng nhiều hiện tượng tha hóa đến mức đòi bại, đối với bên trong thì làm mất kỷ cương phép nước, lòng dân ly tán; đối với bên ngoài thì không giữ được thể diện

quốc gia và làm yếu vị thế đất nước, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia bị xâm phạm.

Trong cuộc sống đất nước năm này qua năm khác có biết bao nhiêu sự việc khác nhau gây bức xúc lớn như thế, dồn nén lại thành câu hỏi: Chế độ Đảng đang xây dựng cho đất nước thực chất là chế độ gì?!

Đảng Cộng Sản Việt Nam nắm giữ vai trò lãnh đạo đất nước nhất thiết cũng phải tự hỏi mình như vậy, để nhìn lại tất cả, nhất là để qua đó nhận biết khoảng cách giữa những gì Đảng đã cam kết với đất nước và thực tế đang diễn ra trong cuộc sống.

(5) Phải đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Đây là một quá trình đau đớn, gian khổ, nhưng tất yếu phải làm.

Chỉ nói về câu chuyện này đã mòn, song phải thừa nhận chưa có chuyển biến. Những vấn đề nêu trong các điểm từ 1 - 4 bên trên đã nêu ra được một số nguyên nhân, nhưng chắc chắn chưa đủ. Cần nghiên cứu công phu để tìm ra giải pháp.

Trước mắt nên bỏ cách tư duy “kinh tế GDP” tỉnh, tạm thời đặt sang một bên vấn đề tỷ trọng các khu vực kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ) trong phạm vi tỉnh để đánh giá tỉnh đó tiến bộ hay thụt lùi, mà nên đo lường bằng kết quả thu nhập của người dân, chất lượng cuộc sống của họ, khả năng cạnh tranh đích thực của các sản phẩm của tỉnh, kết quả cạnh tranh đạt được, chuyển đổi cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung vào các sản phẩm tỉnh có lợi thế nhất, chuẩn bị cho những sản phẩm mới tỉnh có lợi thế lớn theo cách nhìn dài hạn... Cấp quốc gia cũng phải làm như vậy.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải ưu tiên nâng cao khả năng cạnh tranh nhằm chiếm lĩnh và mở rộng thị trường nội địa còn rất rộng của nước ta cho sản phẩm của ta, đảo ngược hẳn tình hình thị trường nội địa nước ta hiện đang bị sản phẩm nước ngoài nắm giữ phần lớn. Đòi hỏi này hoàn toàn không có gì liên quan đến tư duy “tự cung tự cấp” hoặc “thay thế nhập khẩu”, bởi lẽ nước ta đã hội nhập kinh tế thế giới và thị trường nước ta là thị trường mở.

Để thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, có thể tạm thời chấp nhận chỉ số tăng trưởng thấp trong một số năm nhất định, nếu bước đi này đem lại chất lượng tăng trưởng tốt hơn và mở đường cho sự phát triển năng động mới tiếp theo.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta trong thập kỷ 2011-2020 nhất

thiết phải tính đến thực tế ngay sát nước ta, tại khu Buong Thatluong liền kề con đường Kayson Phomvihane ở Vientiane đã manh nha dự án một China Town 1600 ha – (có tin nói nhân dân Lào đang phản đối), ở Campuchia cũng có tình hình tương tự, rồi đến các dự án thủy điện trên sông Mekong – (có tin đồn bao gồm cả mục đích nhằm luyện nhôm cho việc khai thác bô-xít ở Lào)... Ngay trên đất nước ta cũng đang xuất hiện khu công nghiệp 800ha do Thâm Quyển xây dựng tại An Dương – Hải Phòng và bao nhiêu vấn đề khác nữa do cái “công xưởng thế giây ra trực tiếp đối với nước ta, hàng vạn người Trung Quốc dưới dạng lao động đi theo công trình đang thâm nhập khắp nơi vào nước ta, kể cả trên Tây Nguyên... Giả thiết rằng những dự án này sẽ được thực hiện, kinh tế và an ninh của nước ta sẽ đứng trước những vấn đề gì? Đối sách của nước ta?

Trên hết cả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế với mục tiêu mở đường đi vào một giai đoạn phát triển mới trong bối cảnh quốc tế mới cần được xem là xấp xếp lại giang sơn đất nước! Nhiệm vụ này bao gồm nhiều việc hệ trọng phải làm. Chẳng những phải sớm hình thành được ý đồ chiến lược phát triển, mà còn phải quy hoạch được các quá trình phát triển các lĩnh vực, trong đó đặc biệt quan trọng là chiến lược và quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với chức năng mở đường và làm nền tảng cho sự nghiệp phát triển đất nước. Những lúng túng hiện nay trong quy hoạch phát triển trên các lĩnh vực như giao thông vận tải, năng lượng... là những ví dụ cho thấy việc quy hoạch phát triển khó và yếu kém như thế nào! Ngay trước mắt, trong vòng 10 - 20 năm tới sẽ phải dành thêm khoảng 15 – 20% đất đai cho phát triển hệ thống giao thông vận tải và giải quyết vấn đề đô thị hóa; công việc này không quy hoạch có luận cứ xác đáng và xúc tiến từ bây giờ, hệ quả sẽ ra sao? Chắc chắn không thể tiến hành theo kiểu sáp nhập Hà Tây vào Hà Nội và tư duy nhiệm kỳ.

Ngay trước mắt là việc cần loại bỏ các tập đoàn và doanh nghiệp thua lỗ. Cơ cấu lại và chỉ cần giữ một số tập đoàn kinh tế nhà nước thiết yếu với nguyên tắc *không được kinh doanh trái nghề*.^[57] Nhà nước mạnh mẽ hậu thuẫn phát huy thế mạnh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đổi mới cơ cấu kinh tế nhất thiết phải tìm cách vô hiệu hóa sự câu kết giữa quyền lực kinh tế và quyền lực chính trị, thực hiện công khai minh bạch.^[58]

Có lẽ không nên bám lấy mục tiêu hoàn thành công nghiệp hóa vào năm 2020 với bất cứ giá nào, vì điều này vừa không hiện thực, vừa trở nên không quan trọng nữa. Thậm chí làm theo các kế hoạch công nghiệp hóa hiện hành nếu dẫn đến kết cục năm 2020 nước ta sẽ trở thành cường quốc xi-măng, thép thô và bô-xít thì sẽ đồng nghĩa với tự sát. Nhất thiết cần tìm cách đảo ngược xu thế phát triển kinh tế thượng nguồn.

Mục tiêu chiến lược nên chọn là vào năm 2020 sẽ hoàn thành việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu như đã trình bày trên, gắn với đổi mới thể chế chính trị, để từ đó mở ra cho nước ta một giai đoạn phát triển mới.

Nếu trong vòng 10 năm, từ nay đến năm 2020, mà thực hiện được mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế như vậy, thì đó là một thành tựu kì diệu có tính bước ngoặt như đổi mới năm 1986 – vì điều này sẽ chặn đứng khả năng nước ta rơi tiếp vào tình trạng lạc hậu, lệ thuộc, sẽ ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ và nô dịch, sẽ mở ra cho đất nước con đường đi vào một giai đoạn phát triển mới.

Thiết nghĩ ngay từ hôm nay, quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước cần nhằm vào mục tiêu lâu dài là từng bước xây dựng nên một nền kinh tế hiện đại dựa trên phát huy lợi thế lớn nhất của đất nước là con người, trí tuệ, bản lĩnh của Việt Nam - nghĩa là xây dựng một nền kinh tế của một quốc gia dựa trên một dân tộc có trí tuệ.

V. Phần kết

Nhìn lại, yếu tố nổi bật nhất của 25 năm đổi mới là dân chủ. Có thể nói: thừa nhận đổi mới là kết quả của thừa nhận dân chủ. Thành tựu đạt được của đổi mới trước hết là nhờ dân chủ: trí tuệ và nguồn lực được cởi trói, được phát huy – từ cơ chế bao cấp chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường.

Hiển nhiên ai cũng thấy mức độ dân chủ đạt được ở đây còn khiêm tốn và chủ yếu mới chỉ trong lĩnh vực kinh tế. Song ***cái dân chủ còn khiêm tốn ấy*** đã đủ sức gần như trong một đêm[59] xóa bỏ cơ chế kinh tế bao cấp rất nặng nề ở nước ta hồi ấy và bùng đi không ít cái thể chế ăn theo với nó, đảo ngược được tình hình nguy khốn của đất nước lúc đó, mở đường cho đi tới hôm nay.

Vì vậy, còn có thể nói dân chủ – dù là ở mức độ còn khiêm tốn ấy – là thành tựu bậc nhất của 25 năm đổi mới. Và trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, dân chủ sẽ là chìa khóa mở cửa giải phóng con người với tính cách vừa là chủ bản thân, là chủ đất nước, vừa là nguồn lực lớn nhất của đất nước cho một Việt Nam cường thịnh.

Song có một sự thật khác: Thành tựu bậc nhất ấy của 25 năm đổi mới còn bị xem là một nguy cơ diễn biến hòa bình, vì thế 25 năm qua có không ít việc làm ngăn cản, kìm hãm, trấn áp dân chủ, làm chậm bước tiến của đất nước, bỏ lỡ nhiều cơ hội lớn. Đi vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, phải thẳng thắn đối mặt với sự thật này.

Ngày nay chỉ có gương cao ngạo cờ dân tộc dân chủ mới có thể tạo ra nền tảng thực hiện được đoàn kết, hòa hợp và hòa giải dân tộc. Đây chính là con đường mở mang dân trí, phát huy con người Việt Nam, là nguồn sức mạnh và sáng tạo vô tận, để làm nên một Việt Nam hạnh phúc, phồn vinh. Đó chính là phương hướng xây dựng một chế độ chính trị mà người dân có thể cảm nhận nó gần như đồng nghĩa với Tổ quốc, tạo dựng một nền nội trị vững chãi bất khả xâm phạm của đất nước, khơi dậy hào khí dân tộc. Chỉ một khi người dân cảm nhận được chế độ chính trị này là của mình, vì mình, là lực hậu thuẫn vô song cho sự phấn đấu của mình, là người gắn kết toàn dân tộc và khơi dậy mọi tinh hoa gìn giữ và làm rạng rỡ giang sơn gấm vóc, là người đưa đất nước dần thân vào trào lưu tiến bộ chung của nhân loại, là niềm tự hào vì nó mà mình phấn đấu, là điều thiêng liêng vì nó mà mình sẵn sàng xả thân gìn giữ, là niềm tự hào của nước Việt Nam... - chỉ khi xây dựng được một chế độ chính trị làm nên những giá trị như thế nó mới hòa nhập được vào làm một với tổ quốc, nó mới được người dân cảm nhận gần như đồng nghĩa với tổ quốc. Một quốc gia có chế độ chính trị và tổ quốc là một, quốc gia ấy là vô địch! Không một chủ nghĩa nào có thể thay thế được sức sống của sự hòa nhập làm một như vậy của chế độ chính trị và tổ quốc! Một chế độ chính trị như thế sẽ giải phóng mạnh mẽ nhất trí tuệ và nghị lực Việt Nam. Một chế độ chính trị như thế - đến lượt nó - sẽ nâng lên giá trị và sự thiêng liêng của tổ quốc, nâng lên vị thế của quốc gia trong cộng đồng thế giới. Hơn lúc nào hết dân tộc Việt Nam ta cần có sức sống này! Tinh thần yêu nước của người Việt Nam ta ngày nay phải được xây dựng từ lẽ sống này! Văn hóa và giáo dục Việt Nam cần hướng vào xây dựng cái đích này. Ngày nay kho tàng trí tuệ của nhân loại và của dân tộc mình hoàn toàn cho phép chúng ta khai phá con đường xây dựng cho đất nước một chế độ chính trị như thế. Rất đáng để thế hệ này sang thế hệ khác ngay từ bây giờ tiếp nối nhau xây dựng nên cho tổ quốc của chúng ta một chế độ chính trị như thế.

Giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ như thế, nước ta có thể chung sống hòa bình và hợp tác hữu nghị được với Trung Quốc, bảo vệ được bờ cõi và gìn giữ được ta là ta trong tình thế mới, đối phó được với những thách thức mới trong bối cảnh thế giới ngày nay. Giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ như thế, Việt Nam sẽ có bạn bè là cả thế giới tiến bộ - kể cả trong lòng nhân dân Trung Quốc - hậu thuẫn cho mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ như thế, Việt Nam đồng thời sẽ có khả năng cùng tiến bước trong trào lưu chung của nhân loại tiến bộ, dần thân làm tròn trách nhiệm là thành viên bình đẳng trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới.

Giai đoạn phát triển mới này của đất nước đòi hỏi Đảng Cộng Sản Việt Nam phải tự đổi mới chính mình, giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ lãnh đạo

nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước, trừ phi Đảng muốn tự mình rút bỏ vai trò lãnh đạo của mình để trở thành đảng cai trị!



Tập đoàn kinh tế nhà nước, nền “kinh tế GDP tỉnh” và tư tưởng nhiệm kỳ là 3 *sản phẩm* và là hệ quả của hệ thống chính trị hiện thời. 3 sản phẩm này cộng sinh và công hưởng với nhau đang ngày càng trở thành cơ sở kinh tế, chính trị, văn hóa của hệ thống chính trị - xã hội nước ta. Tham nhũng, chạy chức chạy quyền và *nhóm lợi ích* và mọi tha hóa khác chủ yếu từ đây mà ra. Quốc nạn ***nội xâm*** này lũng đoạn nghiêm trọng đời sống mọi mặt của đất nước còn đáng sợ hơn ngoại xâm. Sự phát triển của đất nước đòi hỏi sớm khắc phục tình trạng này. Có làm được hay không? – Đây là câu hỏi sống còn đối với vận mệnh đất nước.



Các nhiệm vụ phải thực hiện trong thập kỷ thứ hai của thế kỷ này đạt kết quả ra sao, sẽ quyết định: Việt Nam hoặc sẽ dẫn sâu hơn nữa vào con đường trở thành một quốc gia nghèo hèn, lệ thuộc, hay là sẽ bước hẳn vào ngã đường mới, sẽ trở thành một nước phát triển đúng với tinh thần nước mạnh dân giàu, xã hội dân chủ công bằng văn minh.

Tình hình và nhiệm vụ đất nước phải đối mặt trong thập kỷ tới này đặt ra vấn đề cải cách chính trị và có con người trong hệ thống chính trị ngang tầm trở thành điều kiện tiên quyết cho việc mở ra giai đoạn phát triển mới. Cải cách chính trị trở thành chìa khóa của mọi giải pháp. *Nội dung cơ bản của cải cách chính trị là khai phá con đường xây dựng nên một chế độ chính trị mà người dân cảm nhận được nó gần như đồng nghĩa với Tổ quốc như đã trình bày trên, là có sao thực hiện được những bước đi đầu tiên trên con đường này, để trong vòng thập kỷ thứ hai của thế kỷ này đất nước vượt qua được mọi thách thức, tạo ra sức mạnh đi vào giai đoạn phát triển mới. Mọi việc chỉ có thể bắt đầu từ quá trình dân chủ hóa. Tên gọi chính xác của quá trình cải cách chính trị này cũng là **dân chủ hóa**.*

Xin đặc biệt nhấn mạnh, để quá trình dân chủ hóa được thực thi có kết quả, tiết kiệm xương máu và dứt khoát không dẫn đến đổ vỡ, cần có trí tuệ và kỷ cương rất cao với tinh thần dám hy sinh mọi lợi ích riêng, dám vượt lên mọi yếu kém riêng, để hoàn toàn một lòng vì dân vì nước của đội ngũ lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước. Trước hết, nếu có ý chí như vậy, đội ngũ lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước sẽ phát huy được trí tuệ và ý chí trong Đảng và của cả nước, nhờ đó sẽ có đủ trí tuệ và mọi điều kiện cần thiết trong tay để hoàn

thành nhiệm vụ cực kỳ khó khăn này. Đảng đang nắm quyền lãnh đạo đất nước, cho nên đội ngũ lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước mang trên vai mình trách nhiệm không thể thoái thác về thành / bại của quá trình dân chủ hóa này.

Dân chủ hóa là nguồn lực tạo ra nội lực bất khả xâm phạm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước và tập hợp sự hậu thuẫn của cả thế giới tiến bộ cho sự nghiệp này. Dân chủ hóa vì vậy là dân tộc tất thắng, là đất nước tất thắng!

Cho nên, nếu đặt vấn đề dân chủ hóa là điều kiện sống còn và phát triển của đất nước, tập thể lãnh đạo Đảng và Nhà nước sẽ tìm được câu trả lời và các giải pháp. Nói đơn giản: Dân chủ hóa như vậy thực sự là một cuộc cách mạng từ trên xuống rất đáng mong muốn, là con đường an toàn nhất và cũng khả thi nhất cho nước ta tại bước ngoặt lịch sử hiện nay, là bước đi đầu tiên trên con đường xây dựng chế độ chính trị gần như đồng nghĩa với tổ quốc. Vì những lẽ vừa trình bày, rất đáng dành cho quá trình dân chủ hóa đất nước trí tuệ và tâm huyết nhiệt thành nhất của mỗi người Việt Nam yêu nước, trước hết là của các công dân mang thẻ đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Thách thức lớn nhất của dân chủ hóa không phải là diễn biến hòa bình, mà là cám dỗ chính trị rất lớn của quyền lực và lợi ích cá nhân; lịch sử hiếm khi ghi lại được các chiến công đánh bại cám dỗ này. Nhưng cũng xin nói ngay: Để cho cái tốt và cái vô đạo đức hoành hành, hoặc cuồng tín hay bảo thủ..., thì chỉ có một đường dẫn đến đổ vỡ mà thôi! Vậy chỉ còn cách đừng quay lưng lại phía mặt trời để vượt qua cái bóng của chính mình.[60]



Đất nước và dân tộc ta đứng trước bước ngoặt lịch sử trong bối cảnh kinh tế thế giới đang có những chuyển biến sâu sắc mang tính hệ thống với nhiều thách thức mới, cục diện chính trị thế giới đi vào đa cực. Nên nhìn nhận đây là thế giới cho ta cơ hội xác định một con đường phát triển mới dựa trên xây dựng một dân tộc có trí tuệ, độc lập tự chủ vươn lên, hợp tác với cả thế giới, không cần và không phải đi với một bên, chống một bên! Mặt khác, cục diện thế giới như đang diễn ra sẽ giằng xé gay gắt nước ta trên mọi phương diện, nhiều nguy cơ đang trực tiếp uy hiếp sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, tương lai phát triển của đất nước. Trước tình hình như vậy, không có nội lực bắt nguồn từ trí tuệ, bản lĩnh và thực lực của cả nước một lòng là không ngừng mặt lên được. Dân chủ là cội nguồn của nội lực này. Sự lựa chọn của đất nước dứt khoát chỉ có thể là vượt lên mọi thách thức, nắm lấy mọi cơ hội phát triển thực lực của mình để trở thành đối tác được tất cả các bên tôn trọng. Muốn được như vậy,

nước ta cần phấn đấu trở thành cầu nối của các nền kinh tế lớn. Một thể chế chính trị phát huy được trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam sẽ thực hiện được điều này.

Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng Sản Việt Nam có trách nhiệm rất lớn đối với đất nước.

Hà Nội, mùa Đông 2009

Tham khảo

- BBC, 2009a, [Tham vọng xa bờ của Trung Quốc](#), 11 tháng 10
- Blumenthal, Dan, 2009, "[The Erosion of U.S. Power in Asia](#)", *Far Eastern Economic Review*, tháng 5.
- Cao Huy Thuần, 2009, "[An ninh](#)", *Thời Đại Mới* 17, tháng 11.
- Cầm Văn Kính, 2009, "[Phó thủ tướng Hoàng Trung Hải: Không thủy điện nào không có quy hoạch](#)" Tuổi Trẻ 10 tháng 1.
- Clinton, Hillary, 2009, [Remarks at the ASEAN Regional Forum](#), 23 tháng 7.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X
- Dillon, Dana, và John J. Tkacik Jr (2005-2006), [China's Quest for Asia](#), Policy Review.
- Feigenbaum, Evan A., 2004, "[China's Military Posture and the New Economic Geopolitics](#)", *Rice University*.
- Ferguson, Niall, 2009, "[The decade the world tilted east](#)", *Financial Times*, 27 tháng 12.
- Fukuyama, Francis, và Seth Colby, 2009, "[What Were They Thinking? The Role of Economists in the Financial Debacle](#)", *American Interest*, tháng 9-10.
- Fukuyama, Francis, 2009a, "[Thinking About the Future of American Capitalism](#)", *American Interest*, 13 tháng 3
- Goldman, Merle, 2009, "[China's Beleaguered Intellectuals](#)", *Current History*, tháng 9.
- Hynes, Major H.A., 1998, [China: the Emerging Superpower](#), Department of Defence (Canada)
- Krugman, Paul, 2009, "[How Did Economists Get It So Wrong](#)", *New York Times*, 2 tháng 9.
- Lam, Willy, 2009, "[Beijing Learns to be a Superpower](#)", *Far Eastern Economic Review*, 1 tháng 5
- Lam, Willy, 2009b, [China's Quasi-Superpower Diplomacy: Prospects and Pitfalls](#), Washington D.C.: Jamestown Foundation.

- Luce, Edward, 2009, "[Obama urged to fix trade policy vacuum](#)", *Financial Times*, 9 tháng 11.
- Obama, Barack, 2009, [Remarks by the President at the U.S./China Strategic and Economic Dialogue](#), White House, 27 tháng 7.
- Marciel, Scot, 2009, [Maritime Issues and Sovereignty Disputes in East Asia](#), Thượng viện Mỹ, ngày 15 tháng 7
- McCain, John, 2009 [Bài nói chuyện của Thượng Nghị sỹ John McCain tại Học viện Ngoại giao Việt Nam](#), 7 tháng 4.
- Minh Quân, 2009, "[Trên cả sự vô cảm](#)", *Sài Gòn Tiếp Thị*, 9 tháng 11.
- Ngô Vĩnh Long, 2007, "[Chiến lược hải quân của Trung Quốc và hàm ý của nó đối với khu vực Biển Đông](#)", *Thời Đại Mới* 11, tháng 7.
- Nguyễn Thành Sơn, 2009, "[Ngành than sau 15 năm phát triển: 'được' 3, 'mất' 7](#)", *Tuần Việt Nam*, 14 tháng 11.
- Nguyễn Trung, 2006, "[Thời cơ Vàng của Đảng Ta](#)".
- Nguyễn Trung: "Mô hình tập đoàn nhà nước và mối lo vượt tầm kiểm soát" và *Cải cách tập đoàn nhà nước và một chữ "Dám"*.
- Nguyễn Trung, 2007a "[Suy nghĩ về phát triển nguồn nhân lực ở nước ta](#)", *Viet-studies*, 10 tháng 11.
- Nguyễn Trung, 2007b, "[Thân phận công dân thế giới hạng hai](#)", *Viet-studies*, 21 tháng 8.
- Nguyễn Trung, 2008a, "[Ngã ba 2007](#)", *Viet-studies*, tháng 1.
- Nguyễn Trung, 2008b, "[Chàng trai 22 tuổi không thể sống trong bộ quần áo thiếu niên](#)", *Tuần Việt Nam*, 31 tháng 10.
- Nguyễn Trung, 2009a, "[Những bất lợi lớn trong khai thác bô-xít tại Tây Nguyên](#)", *Diễn Đàn*, 27 tháng 1.
- Nguyễn Trung, 2009b, "[Biển Đông hòa bình hay nổi sóng?](#)", *Thời Đại Mới* 17, tháng 11.
- Phạm Duy Hiền, 2009, "[Điện hạt nhân rất kén người!](#)", *Bee.net*, 5 tháng 11.
- Phùng Liên Đoàn, 2009, "[Điện hạt nhân sẽ đắt gấp ba?](#)" *Vietnamnet*, 12 tháng 11.
- Scher, Robert, 2009, [Maritime Issues and Sovereignty Disputes in East Asia](#), Thượng viện Mỹ, ngày 15 tháng 7
- Strategy Page, 2007, [China Proposes to the US - Split the Pacific With Us](#), 17 tháng 8.
- Tấn Đức, 2009, "[Lại phải trả giá vì đầu tư thủy điện ở at](#)", *Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn* 13 tháng 11.
- Tkacik, John, 2007a, [China's Superpower Economy](#), Heritage Foundation.
- Tkacik, John, 2007b, [A Chinese Military Superpower?](#) Heritage Foundation.
- Trần Đức Nguyên, 2009, "[Khám sức khỏe kinh tế Việt từ chỉ số ICOR](#)", *Tuần Việt Nam*, 15 tháng 10.
- Trần Quang Cơ, 2005, "[Hội ức và suy nghĩ](#)", *Diễn Đàn*, tháng 5.
- Trần Sơn Lâm, 2009, "[Điện hạt nhân: Không phải việc của riêng ngành điện](#)",

Vietnamnet, 14 tháng 11.

US News and World Report, 2007, [Now, From China, the World's Biggest Company](#). 5 tháng 11.

VietnamNet: 2009, [Do Lô, vì sao nên nổi?](#), 7 tháng 7.

VietnamNet, 2009, [Bị phạt tiền vì dám chửi đường xấu](#)

Vietnamnet, 2008, [Việt Nam tụt 2 bậc trong xếp hạng cạnh tranh toàn cầu](#), 9 tháng 10.

Vũ Quang Việt, 2009, “[Khủng hoảng kinh tế Việt Nam 2008: Sự sai lầm về chính sách và vai trò của tập đoàn kinh tế quốc doanh](#)”, *Thời Đại Mới* 17, tháng 11.

Webb, Jim, 2009, [Opening Remarks of Senator Jim Webb at the Senate Foreign Relations Committee Hearing on Maritime & Sovereignty Disputes in Asia](#), Thượng viện Mỹ, 15 tháng 9.

Chú thích

[1] Willy Lam (2009)

[2] Đặc biệt là sự thừa kế trên thị trường bất động sản, trên thị trường xe hơi và nhiều thị trường quan trọng khác đang kéo theo sự suy sụp của nhiều ngành kinh tế khác. Tình trạng nợ nần lớn của cá nhân, công ty và ngân sách quốc gia khiến cho sức mua khó hồi phục. Hơn nữa sự điều chỉnh cơ cấu kinh tế bắt buộc phải lựa chọn thường gắn theo với những đồ vỡ và cái giá phải trả không thể tránh khỏi. Thậm chí có ý kiến coi đây là 4 nguyên nhân có thể làm nảy sinh khủng hoảng mới.

[3] Thậm chí có người gọi khoa kinh tế học hiện nay là “kinh tế học của đồ vỡ”, coi Alan Greenspan - nguyên chủ tịch Fed - là một trong những tội phạm chính của khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay! Tuy nhiên sẽ là xuyên tạc sự thật hay ngộ nhận nực cười nếu nghĩ rằng kinh tế thế giới đang quay đầu hướng về chủ nghĩa xã hội – như một số người cố tình nhận định như vậy...

[4] Riêng tại Mỹ có rất nhiều ý kiến phân tích những yếu kém và những thiệt hại giảm thiểu khả năng cạnh tranh của Mỹ trong quá trình toàn cầu hóa – trong thương mại, trong thu hút đầu tư, trong thực hiện “outsourcing”...

[5] Chủ yếu do những thất bại của hai nhiệm kỳ tổng thống George W. Bush vì tham vọng quá lớn trong chiến lược toàn cầu và do sự phá sản của chủ nghĩa tân tự do dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế Mỹ hiện nay. Cuộc khủng hoảng này âm ỷ từ lâu và bùng nổ với sự sụp đổ của ngân hàng Lehman Brothers ngày 14-09-2008, sau đó lan tỏa thành quy mô thế giới.

[6] Luce (2009)

[7] Niall Ferguson (2009) và nhiều sách báo khác liên quan của các tác giả: Andrew Bacevich, Noam Chomsky, Timothy P. Carney, Willy Lam, John Tkasick, Francis Fukuyama, Martin Jacques...

[8] Hatoyama hiện nay đang gặp khó khăn vì tai tiếng của một phụ tá.

[9] Xem Blumenthal (2009). Chú ý: Tháng 2-1995 hải quân Philippines bị hải quân Trung Quốc đánh bại trong việc đòi lại đảo San Hô Mischief (Vành Khăn – thuộc Trường Sa), Philippines yêu cầu hải quân Mỹ can thiệp, nhưng bị từ chối với lý do đảo này nằm ngoài phạm vi Hiệp ước phòng thủ chung hai nước ký năm 1951, Mỹ chỉ ra tuyên bố phản đối Trung Quốc

[10] Tham khảo phát biểu của Scot Marciel và Robert Scher, Bộ quốc phòng Mỹ, tại cuộc điều trần trước Thượng viện ngày 15-09-2009 và phát biểu của thượng nghị sỹ Jim Webb tại cuộc điều trần này.

[11] Hillary Clinton (2009)

[12] Barack Obama (2009)

[13] Hynes (1998), Lam (2009)

[14] Tkacik (2007a, b), Dillon và Tkacik (2005-2006)

[15] Có tài liệu nói trong tổng số 2100 tỷ USD dự trữ của Trung Quốc có 35% nằm trong dạng dự trữ bằng đồng USD và 25% là trái phiếu và các giấy tờ thế chấp; nghĩa là gần 1/3 tổng dự trữ của Trung Quốc là do Mỹ nợ. Có lẽ thông tin này chính xác hơn.

[16] Tuy nhiên về quy mô sản xuất dầu lửa, *PetroChina* vẫn chỉ bằng một phần ba hay một phần hai so với các tập đoàn dầu khí của Anh và Mỹ như *EXXON*, *BP*.... Song chính thực tế này đang nói lên chính sách huy động vốn rất quyết liệt của của chính phủ Trung Quốc cho *PetroChina* và phản ánh cái “đói dầu” cực kỳ gay gắt của quốc gia này. Xem U.S. News & World Report (2007)

[17] Ferguson (2009), Goldman (2009): “...Chính quyền Trung Quốc hiện nay vẫn nằm dưới sự kiểm soát của Đảng Cộng sản... Một thế hệ mới các lãnh tụ Đảng xuất hiện, dẫn đầu là cựu Thị trưởng Thượng Hải Giang Trạch Dân... ngay sau khi lên nắm quyền đã thẳng tay đàn áp những người biểu tình ủng hộ dân chủ tại Quảng trường Thiên An Môn ngày 4 tháng Sáu năm 1989. Tập đoàn lãnh đạo đó – và đặc biệt thế hệ các lãnh tụ hiện thời, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Cẩm Đào cùng các cộng sự viên của ông ta, những kẻ lên nắm quyền vào năm 2002 – đang tìm cách giáo huấn trở lại cán bộ Đảng để họ thấm nhuần hệ tư tưởng Lê-ni-nít. Trong khi củng cố năng lực của chính quyền nhằm đối phó với những bất bình đẳng ngày càng

tăng và tệ nạn tham nhũng tràn lan, những kẻ lãnh đạo thuộc thế hệ trẻ của xứ sở ấy đang ra sức tái tập trung quyền lực chính trị...” Cao Huy Thuần (2009)

[18] Lam (2009b)

[19] Xem (1) Strategy Page (2007), (2) tường thuật của Taipei Times 22.02.09 về chuyến đi thăm Trung Quốc của đô đốc Mỹ Timothy Keating.

[20] Xem Ngô Vĩnh Long (2009), Cao Huy Thuần (VNN, TDM 2009)

[21] Lam (2009b)

[22] McCain (2009): *"Giờ đây, công việc khó khăn nhất bình thường hoá quan hệ đã lùi lại phía sau. Tôi tin rằng, đã đến lúc chúng ta chuyển từ việc bình thường hoá quan hệ song phương sang hiện đại hoá những liên kết giữa hai nước cho tương xứng với vị thế ngày càng tăng của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới...*

Đã đến lúc cần có bước đi mới... Việc tiếp tục củng cố mối quan hệ giữa hai nước không nên chỉ vì sự chuyển đổi kinh tế chưa từng thấy của Việt Nam và tiến bộ vượt bậc trong quan hệ giữa hai nước trong hai thập kỷ qua, mà còn vì sự chuyển dịch sức mạnh kinh tế mang tính lịch sử từ phương Tây về châu Á... Và trong kỷ nguyên này, tôi tin rằng Việt Nam sẽ đóng một vai trò hết sức quan trọng". Thông điệp này của McCain nói lên điều gì?

[23] Chỉ riêng viện trợ ODA năm 2009 đạt mức cao nhất từ xưa đến nay (8 tỷ USD) trong lúc các nước cấp viện trợ chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay đã nói lên điều này.

[24] Tiếp xúc với nhiều người Việt ở nước ngoài nổi lên một nhận xét khá phổ biến: *Khi còn chính quyền Sài Gòn với cả triệu quân đầy vũ khí trong tay mà còn thua cộng sản, mấy tổ chức đảng phái này nọ ngoài này nhằm nhè gì! Đánh võ mồm! Có những người của các đảng phái này chống Hà Nội quyết liệt, song không ít trong số họ vì những động cơ riêng tư hoặc vì những mục đích vụ lợi rõ rệt. Số đông người Việt ở nước ngoài thuộc thế hệ chiến tranh không muốn dính líu với những đảng phái này, số thế hệ trẻ không biết đến chiến tranh hầu như không quan tâm đến những thứ như thế. Tâm lý số đông người Việt thuộc thế hệ chiến tranh là hận thù cũ người ngoài dân, muốn đất nước yên ổn để gìn giữ quan hệ ruột thịt họ hàng hoặc có điều kiện phát triển công việc làm ăn, ví dụ rõ nhất có lẽ là trường hợp ông Nguyễn Cao Kỳ... Có nhiều trí thức mong muốn đóng góp với đất nước nhưng thấy trong nước còn nhiều điều chưa chấp nhận được. Tâm lý chung là mong muốn đất nước có dân chủ, thượng tôn pháp luật và sớm thoát nghèo, rất lo ngại uy hiếp của Trung Quốc đối với đất nước – một số còn cho rằng nếu làm được như vậy thì ĐCSVN cũng được!*

[25] Khái niệm “không gian sinh tồn” nghe rất lạc hậu, rất thịnh hành thời Đức quốc xã, ngày nay ít người muốn nói tới; thậm chí ngày nay có người tin rằng vấn đề này ngày nay đã được giải quyết: các quốc gia thời kỳ toàn cầu hóa ngày nay không cần phải mở rộng không gian sinh tồn của mình mà vẫn có thể phát triển – trong chừng mực nhất định ý kiến này là có lý. Song rất tiếc rằng cuộc sống không biến mất hiện tượng mở rộng không gian sinh tồn, mà chỉ phát triển thêm các hình thái “mở rộng” khác nhau mà thôi. Toàn cầu hóa là một *hình thái mở rộng* như thế. Hình thái “mở rộng” của Trung Quốc hiện nay là đa dạng nhất, bao gồm cả hình thái xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải nước khác và các hoạt động khác như các bài trên thế giới viết về chủ nghĩa thực dân mới Trung Hoa đã phân tích, trong nhiều trường hợp là cách hành xử của Trung Quốc là “mục tiêu biện minh cho biện pháp” như mọi người đều biết.

[26] Luce (2009)

[27] Nguyễn Trung (2009b)

[28] Tham khảo các bài báo Trung Quốc gần đây liên quan đến Biển Đông đã được nhà Trung Quốc học Dương Danh Dy dịch ra tiếng Việt.

[29] Trần Quang Cơ (2005)

[30] Loại trừ kẻ xấu, dư luận chính đáng trên thế giới không sao hiểu nổi phản ứng nhu nhược hay sự nhẫn nhục của Việt Nam trước những sự kiện ngang ngược của Trung Quốc. Luồng dư luận này cho rằng vì ngại sức ép của Trung Quốc, vì lo rằng phong trào phản đối Trung Quốc sẽ đẩy lên phong trào dân chủ trong nước, nên ĐCSVN không dám huy động nhân dân đấu tranh, không dám kêu gọi dư luận quốc tế như đã làm thời kháng chiến.

[31] BBC (2009a), Feigenbaum (2004) đề cập đến nguy cơ Trung Quốc có thể tiếp tục đánh chiếm một số đảo ở Biển Đông mà Mỹ không làm gì nếu chưa đụng chạm đến lợi ích chiến lược của Mỹ trong toàn vùng. Trong khi đó không ít báo chí Trung Quốc cho rằng hiện nay là thời cơ tốt nhất để Trung Quốc thực hiện đường lưỡi bò.

[32] Ví dụ: Năm 2009 ngoại thương Việt Nam nhập siêu 10 tỷ USD, song riêng nhập siêu từ Trung Quốc khoảng 12 - 13 tỷ USD, nghĩa là toàn bộ xuất siêu của ta không đủ trang trải cho nhập siêu từ Trung Quốc! Kéo dài tình trạng này rất nguy hiểm.

[33] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, trang 163.

[34] Nguyễn Trung (2007b, 2008a)

[35] Nền giáo dục nước ta hiện nay nặng về đào tạo *con người công cụ* hơn là hướng về đào tạo *con người hành động theo tư duy tự do*. Đây có lẽ là vấn đề mấu chốt nhất khiến nền giáo dục nước nhà lạc hậu và góp phần kìm hãm tương lai phát triển của đất nước.

[36] Trong kinh tế học, người ta gọi hiện tượng các nước đang phát triển với mọi nỗ lực của nhiều thập kỷ, thậm chí của cả nửa thế kỷ hoặc lâu hơn nữa mà vẫn không thể trở thành một nước công nghiệp là hiện tượng “rơi vào cái bẫy nước có thu nhập trung bình”. Có nhiều nước đang phát triển đã rơi vào cái “bẫy” này. Thái Lan là một ví dụ điển hình của “cái bẫy nước có thu nhập trung bình”. Trong thế kỷ 20, Thái Lan không bị một cuộc chiến tranh nào tàn phá, không là thuộc địa của một đế quốc nào, đã đi được 60 năm trên chặng đường công nghiệp hóa tính từ năm 1949, nhưng ngày nay chưa ai dám nói khi nào Thái Lan sẽ là một NIC! Đọc thêm Nguyễn Trung (2008b)

[37] Cơ cấu dân số có tỷ lệ người trong tuổi lao động chiếm quá nửa hoặc gần gấp đôi số người sống phụ thuộc.

[38] IMF và EIU đánh giá kinh tế Việt Nam năm 2008 lạm phát là 22,87%, tăng trưởng GDP là 6,23%.

[39] Trần Đức Nguyên (2009)

[40] Trần Đức Nguyên (2009)

[41] Vietnamnet (2008)

[42] Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc năm 2005, mỗi kWh điện tiêu thụ các nước Tây Âu làm ra trên 3 USD, Hàn Quốc: 2,2 USD, Philippines: 1,9 USD, Thái Lan: 1,5 USD, Trung Quốc: 1 USD, Việt Nam chỉ có 0,87 USD.

[43] Đó là tình trạng chưa nghiên cứu đầy đủ các vấn đề theo Luật đòi hỏi; và chưa chuẩn bị xong kết cấu hạ tầng, giao thông vận tải, xử lý bùn đỏ nhiễm hoá chất độc hại...; tóm lại là còn rất nhiều câu hỏi quan trọng chưa được giải đáp thoả đáng về tính khả thi của dự án, tính hiệu quả của dự án, tác động lâu dài đối với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, an ninh quốc gia... mà đã triển khai ngay dự án... - tìm đọc các phản biện rất phong phú về vấn đề này. Xem thêm: Nguyễn Trung (2009a)

[44] Rất khó định nghĩa hay định nghĩa thế nào cũng được khái niệm “*cơ bản trở thành một nước công nghiệp hóa theo hướng hiện đại*”. Cụm từ *cơ bản trở thành* và cụm từ *theo hướng hiện đại* vừa mơ hồ và co giãn tùy ý, vừa mâu thuẫn nhau. Song quan trọng hơn là toàn bộ khái niệm này thiếu hẳn những tiêu chí và

mục tiêu cần đạt được để làm rõ.

[45] Quá trình công nghiệp hóa cho đến nay diễn ra hầu như dưới dạng một chuỗi các kế hoạch 5 năm của cấp trung ương (các ngành) và của cấp các tỉnh cộng lại. Rất khó nói rằng những kế hoạch 5 năm này được thiết kế theo một quan điểm chiến lược công nghiệp hóa xuyên suốt: (1) Quá trình công nghiệp hóa diễn ra trong thực tế ở cấp trung ương là hoạt động của các tập đoàn kinh tế nhà nước (phần lớn dưới dạng các tổng công ty 90 và 91) gần như với tính cách mỗi tập đoàn là một “vương quốc” riêng lẻ. (2) Quá trình công nghiệp hóa ở cấp tỉnh chủ yếu do “tư tưởng nhiệm kỳ” và quan điểm “nền kinh tế GDP tỉnh” chi phối, tranh thủ làm được gì làm nấy, gặp gì làm nấy, không ít tình trạng chông chéo, trùng lặp, giẫm đạp lên nhau – *tỉnh anh có xi măng lò đứng, tỉnh tôi cũng có; tỉnh anh có nhà máy mía đường, tỉnh tôi không kém tỉnh anh; tỉnh anh có khu công nghiệp, tỉnh tôi cũng không thua...*

[46] Xem thêm Nguyễn Trung (2007)

[47] Hiện nay có tới khoảng 6000 thủ tục hành chính cần xem xét, gây lãng phí bao nhiêu thời gian, tiền bạc, của cải; Chính phủ đã cam kết phải bãi bỏ khoảng 30% những thủ tục này trong thời gian ngắn nhất, song trên thực tế quá trình “bãi bỏ” này đang diễn ra rất chậm. Tác động của các tập đoàn và các nhóm lợi ích tiếp tục giữ vai trò quyết định trong việc hình thành các quyết sách kinh tế quan trọng theo chiều hướng cục bộ *manh ai nấy làm, tranh thủ cái lợi trước mắt và không quan tâm đến sự phát triển vĩ mô của quá trình công nghiệp hóa*, biểu hiện rõ nhất là kết cấu hạ tầng quốc gia tụt hậu so với phát triển kinh tế, tiếp tục đi sâu vào kinh tế thương mại và khai thác tài nguyên đất đai, có quá nhiều quyết định hoặc công trình kinh tế chông chéo, trùng lặp hay phi kinh tế..., vân vân...

[48] Riêng Tây Nguyên và các vùng cao khác, các vùng trung du có ý nghĩa chiến lược đối với sự sống còn và tương lai phát triển đất nước, cần được bảo tồn và phát triển theo hướng thân thiện với môi trường và bền vững - nhất là trước tình hình thiên tai ngày càng đa dạng và khốc liệt, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng quyết liệt. Khi diện tích đất đai ngày càng mất đi và tình trạng nhiễm mặn ngày càng rộng do biến đổi khí hậu, các vùng này sẽ trở thành các vùng có ý nghĩa sống còn của đất nước. Là một trong các quốc gia chịu tác động nặng nhất của biến đổi khí hậu toàn cầu, thế hệ hôm nay có trách nhiệm rất lớn chuẩn bị cho các thế hệ mai sau.

[49] Xem thêm Tấn Đức (2009)

[50] Xem, chẳng hạn, Phạm Duy Hiền (2009), Phùng Liên Đoàn (2009), Trần Sơn Lâm (2009)

[51] Xem Nguyễn Thành Sơn (2009)

[52] Hiện nay Chính phủ đang kêu gọi tiến hành các biện pháp tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, thế nhưng lại có quá nhiều quyết định kinh tế của chính phủ đi ngược lại chủ trương này, điển hình là khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, phát triển quá nhiều thủy điện, mở rộng khai thác khoáng sản, tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp gây ô nhiễm (ví dụ như Hyundai-Vinashin ở Khánh Hòa với công nghệ sử dụng hạt nix...)...

[53] Trên thực tế, tại một số vùng nông thôn người dân cho rằng đang xuất hiện “tầng lớp cường hào mới”.

Các bản án ngày 13/11/2008 của Tòa án Nhân dân TP. Hà Đông (Hà Nội) 33 tháng tù cho 5 người đàn bà nông dân (VietNamet, 2009a) , bị phạt tiền do dám chửi đường xấu ở Cà Mau (Vietnamnet, 2009b)... thực ra không thấm thía gì so với những hiện tượng những nhiễu, hạch sách, lấn chiếm đất đai, ăn chặn tiền cứu đói, tiền giúp đỡ đồng bào bị lũ lụt... và các khoản đóng góp của dân, v.v., xảy ra trong rất nhiều làng xã...

[54] Cả nước hiện có 166 sân golf, (có tài liệu nói là trên 140 sân!), nhiều gấp 3 lần mức bình quân của thế giới, diện tích trung bình 200 – 300 ha/sân. Không ít dự án xây dựng sân golf trở thành một phần các dự án địa ốc trá hình. Hệ quả của việc nông dân mất đất cho sân golf rất nhiều mặt, và tác động môi trường của sân golf rất lớn.

[55] Tìm đọc và so sánh với Nghị quyết Trung ương số 26 ban hành ngày 05-08-2008 về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

[56] Hiện nay dư luận cả nước đang xôn xao việc xả lũ công trình thủy điện ở miền Trung trong cơn bão số 11 vừa qua, đặt vấn đề: quy hoạch các công trình thủy điện, chất lượng thiết kế hồ trữ nước và việc xả lũ có phải là nguyên nhân làm cho lũ trầm trọng thêm khiến cho nhiều sinh mạng bị cướp đi? Xem Minh Quân (2009), Cẩm Văn Kính (2009)

[57] Vì tập đoàn kinh tế nhà nước được phép dành tới 30% tổng vốn của mình (nghĩa là rất lớn) cho kinh doanh các sản phẩm trái nghề nên không hoàn thành việc thực hiện các sản phẩm chính của tập đoàn, lỗ biến thành lãi, phát sinh nhiều tiêu cực, đồng thời lấn át khu vực kinh tế tư nhân – nhất là các xí nghiệp nhỏ và vừa. Cần bãi bỏ hẳn quy định này.

[58] Mặc dù có sự giải thích, thanh minh..., song dư luận trong nước vẫn vô cùng bức xúc về các vụ CPI, Securrency, vụ án Nông trường Sông Hậu, tập đoàn Vinashin...

[59] Năm 1987 nước ta còn thiếu đói lương thực, năm 1989 nước ta đã xuất khẩu lương thực!

[60] Nguyễn Trung (2006)

© Thời Đại Mới

[Trở về trang chủ Thời Đại Mới](#)

9-3-2010